

CÔNG TY TNHH TKG TAEKWANG CẦN THƠ



**BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA,
ỨNG PHÓ CÁC SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG CỦA
CÔNG TY TNHH TKG TAEKWANG CẦN THƠ**

Địa chỉ:

**KCN Hưng Phú 2B, Phường Phú Thứ,
Quận Cái Răng, Thành Phố Cần Thơ**

Cần Thơ, tháng 11 năm 2023

CÔNG TY TNHH TKG TAEKWANG CẦN THƠ



Cần Thơ, ngày 30 tháng 11 năm 2023
BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN CẦN THƠ
PHÒNG QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP VÀ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG
KÝ XÁC NHẬN

[Signature]

PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	
QUẬN CÁI RĂNG	
ĐẾN SỐ	Ngày 30/11/23
Lưu hồ sơ tại:	
Chuyên:	

**BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA,
ỨNG PHÓ CÁC SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG CỦA
CÔNG TY TNHH TKG TAEKWANG CẦN THƠ**

Địa chỉ:

KCN Hưng Phú 2B, Phường Phú Thứ,
Quận Cái Răng, Thành Phố Cần Thơ



Cần Thơ, tháng 11 năm 2023

CÔNG TY TNHH TKG TAEKWANG CẦN THƠ



**BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA,
ỨNG PHÓ CÁC SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG CỦA
CÔNG TY TNHH TAE KWANG CẦN THƠ**

Địa Chỉ:

**KCN Hưng Phú 2B, Phường Phú Thứ,
Quận Cái Răng, Thành Phố Cần Thơ**



ĐẠI DIỆN CÔNG TY

KIM LIN

Cần Thơ, Tháng 11 Năm 2023

MỤC LỤC

MỤC LỤC	i
MỞ ĐẦU	6
1. Giới thiệu chung.....	6
2. Tính cần thiết phải lập Biện pháp phòng ngừa, ứng phó các sự cố môi trường.	6
3. Các căn cứ pháp lý lập kế hoạch ứng phó các sự cố môi trường.....	7
Chương 1	8
THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG.....	8
CƠ SỞ QUẢN LÝ CHẤT THẢI	8
1. Quy mô đầu tư, hoạt động.....	8
1.1. Quy mô hoạt động chất thải.....	8
1.2 Đặc điểm diện tích, địa điểm xây dựng công trình.....	9
1.3 Các công trình phụ trợ liên quan.....	9
2. Nguyên tắc ứng phó sự cố về môi trường:.....	10
Chương 2	11
DỰ BÁO NGUY CƠ, TÌNH HUỐNG XẢY RA SỰ CỐ.....	11
VÀ KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA CÁC SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG.....	11
1. Các điểm nguy cơ chính và dự báo sự cố môi trường.	11
Chương 3	14
KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ CÁC SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG	14
1. Nhân lực ứng phó khi có sự cố.	14
2. Hệ thống báo nguy nội bộ ra bên ngoài khi gặp sự cố khẩn cấp	18
3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị ứng phó sự cố môi trường.	19
3.1. Trang thiết bị, phương tiện sử dụng ứng phó sự cố môi trường.....	19
3.2. Quy trình liên hệ cho ứng phó sự cố khẩn cấp về môi trường.	21
4. Dự báo các rủi ro và phương án ứng phó sự cố môi trường trong cơ sở	22
4.1 Sự cố liên quan đến hệ thống xử lý nước thải:	22
1. Mục đích:	22
2. Phạm vi áp dụng:	22
3. Thông tin Hệ thống xử lý nước thải.....	23
4. Thông tin thiết bị ứng phó khẩn cấp:.....	24
Thiết bị bảo hộ cá nhân:.....	24

5. Ứng phó sự cố nước thải trong các tình huống khẩn cấp:	25
a. Tình huống mất điện:	25
b. Sự cố thiết bị, bể chứa, đường ống:	27
c. Sự cố chất lượng nước thải không đạt yêu cầu:	28
d. Ngừng sản xuất tạm thời hoặc quá tải:.....	29
e. Thiên tai (lũ lụt, động đất, ...):.....	30
6. Phương án khắc phục hậu quả và cải thiện hệ thống xử lý nước thải:	31
a) Giải quyết tình huống khẩn cấp sau khi hoàn thành đối với hệ thống vận hành:	31
b) Trách nhiệm thực hiện:	34
c) Quản lý đào tạo về kế hoạch tình huống khẩn cấp	35
4.2 Sự cố liên quan hệ thống khí thải:	35
1. Mục đích:.....	35
2. Phạm vi áp dụng:.....	35
3. Thông tin Hệ thống xử lý khí thải	36
4. Thiết bị bảo hộ cá nhân:	36
5. Ứng phó sự cố khí thải trong các tình huống khẩn cấp:	37
6. Biện pháp phòng ngừa và khắc phục hậu quả sự cố khí thải:.....	41
4.3 Sự cố liên quan chất thải rắn:.....	42
1. Mục đích:.....	42
2. Phạm vi áp dụng:.....	42
3. Thông tin Trung tâm phân định chất thải (RMCC)	42
4. Thiết bị bảo hộ cá nhân:	44
5. Ứng phó sự cố chất thải trong các tình huống khẩn cấp:.....	45
a. Sự cố cháy nổ:	45
b. Sự cố chất thải bị quá tải:	47
c. Sự cố rò rỉ, tràn đổ chất thải:	48
6. Khắc phục hậu quả các sự cố về môi trường.	49
5. Các biện pháp quản lý, kỹ thuật nhằm giảm thiểu khả năng xảy ra sự cố về môi trường	50
KẾT LUẬN	52
1. Đánh giá chung về Kế hoạch ứng phó các sự cố về môi trường.	52
2. Cam kết của doanh nghiệp	52

3. Kiến nghị	53
PHỤ LỤC	54

DANH MỤC BIỂU BẢNG – HÌNH VẼ

BIỂU BẢNG	Trang
Bảng 1. Danh sách các yếu tố nguy cơ dẫn đến các sự cố môi trường.....	12
Bảng 2. Số lượng nhân lực ứng phó sự cố chất thải	17
Bảng 3. Danh sách lực lượng ứng phó sự cố nội bộ	18
Bảng 4. Danh sách của lực lượng ứng phó sự cố bên ngoài	19
Bảng 5. Danh sách các thiết bị ứng phó sự cố	21
Bảng 6. Các trang thiết bị phục vụ cho ứng phó sự cố nước thải	24
Bảng 7. Các phương tiện bảo hộ cá nhân phục vụ cho ứng phó sự cố nước thải.....	25
Bảng 8. Phân công nhiệm vụ đối với sự cố nước thải	34
Bảng 9. Phương tiện bảo hộ cá nhân cho ứng phó sự cố khí thải.....	37
Bảng 10. Phương tiện bảo hộ cá nhân cho ứng phó sự cố chất thải rắn	44
Bảng 11. Hướng dẫn chi tiết các kỹ thuật thu gom và làm sạch khu vực bị ô nhiễm do sự cố chất thải.....	45

HÌNH VẼ

Hình. 1 Quy trình liên hệ khi có sự cố trong nhà máy và bên ngoài	22
Hình. 2 Sơ đồ nguyên lý của hệ thống xử lý nước thải.....	23
Hình. 3 Quy trình xử lý sự cố mất điện.....	26
Hình. 4 Quy trình xử lý sự cố hư hỏng đường ống.....	27
Hình. 5 Quy trình xử lý sự cố nước thải bị vượt tiêu chuẩn	28
Hình. 6 Quy trình xử lý sự cố nước thải thiếu hoặc quá tải.....	30
Hình. 7 Quy trình xử lý sự cố do thiên tai	31
Hình. 8 Quy trình theo dõi hệ thống sau khi có sự cố.....	32
Hình. 9 Quy trình xử lý hệ thống hút hơi.....	36
Hình. 10 Quy trình xử lý sự cố do mất điện.....	38
Hình. 11 Quy trình xử lý sự cố đường ống bị rò rỉ, hư hỏng	39
Hình. 12 Quy trình xử lý sự cố chỉ tiêu khí thải bị vượt.....	40

Hình. 13 Lưu đồ quản lý chất thải.....	43
Hình. 14 Quy trình xử lý sự cố cháy nổ.....	46
Hình. 15 Quy trình xử lý sự cố chất thải quá tải.....	47
Hình. 16 Quy trình xử lý chất thải bị rò rỉ, tràn đổ.....	48

MỞ ĐẦU

1. Giới thiệu chung

Nhà máy sản xuất bán thành phẩm giày thể thao tại KCN Hưng Phú 2B, phường Phú Thứ, quận Cái Răng thành phố Cần Thơ, được Công ty TNHH TKG TaeKwang Cần Thơ đầu tư với có tổng diện tích là 59,8 hecta (tuy nhiên tính đến thời điểm hiện tại công ty chỉ mới được bàn giao cấp quyền khai thác 281.682m²). Hoạt động chính của Công ty là sản xuất giày thể thao và các bộ phận của giày; gia công các chi tiết của giày.

Công ty đã chia ra làm 3 giai đoạn để xây dựng: giai đoạn 1 và giai đoạn 2 nhà máy đã đưa vào khai thác sử dụng 150.000 m² trên tổng diện tích nhà máy, ở giai đoạn 3 Dự án đã khai thác mở rộng tiếp 118.000 m² trên tổng tích đất được phép sử dụng. Đồng thời dự án cũng nâng công suất sản phẩm đế giày từ 75.000.000 đôi đế giày/năm lên 150.000.000 đôi đế giày/năm, mũi giày nâng từ 30.000.000 đôi mũi giày/năm lên 60.000.000 đôi mũi giày/năm và mở thêm dây chuyền sản xuất giày thể thao thành phẩm 65.000.000 đôi giày/năm.

Việc đầu tư dựa trên Công văn số 4659/UBND-KT của UBND thành phố Cần Thơ ban hành ngày 15/9/2009 về việc định hướng ngành nghề thu hút đầu tư vào KCN Hưng Phú trong đó có ngành may mặc.

Công ty TNHH TKG TaeKwang Cần Thơ có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1801449166 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 07/03/2016, thay đổi lần 5 ngày 04 tháng 8 năm 2022, thời gian hoạt động của Công ty là 50 năm kể từ ngày được cấp chứng nhận đầu tư.

2. Tính cần thiết phải lập Biện pháp phòng ngừa, ứng phó các sự cố môi trường.

Trong quá trình hoạt động, Công ty có các hoạt động liên quan đến chất thải và được kiểm soát qua các công trình bảo vệ môi trường như trạm xử lý nước thải tập trung với diện tích 1.245 m² công suất hoạt động 1.800 m³/ngày.đêm (gồm 02 hệ thống xử lý nước thải với công suất mỗi hệ thống là 900 m³/ngày.đêm) nước thải sau quá trình xử lý đạt chất lượng cột A QCVN 40:2011-BTNMT sau đó thoát ra rạch Bùng Bình. Điểm tập kết chất thải có diện tích 2.564 m² chứa chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp thông thường được tuân thủ theo nghị định ND-CP 08:2022 Hướng dẫn Luật bảo vệ môi trường, ngoài ra việc lưu trữ chất thải và nhiên liệu phục vụ cho hoạt động của Công ty còn làm phát sinh các rủi ro, sự cố như cháy nổ; rò rỉ hóa chất, nhiên liệu gây ô nhiễm môi trường.

Việc ứng phó mỗi khi sự cố xảy ra là hết sức khó khăn và tốn kém. Do đó, yêu cầu đảm bảo an toàn trong quá trình hoạt động luôn phải đặt lên hàng đầu. Ngoài ra, các loại chất thải có tính độc hại, khi tiếp xúc với người hoặc xâm nhập

vào môi trường sẽ tác động xấu đến sức khỏe con người, hủy hoại sinh vật trong tự nhiên. Qui mô sự cố có thể ảnh hưởng trên diện rộng.

Xác định được các tiềm ẩn nguy cơ đó, Công ty phải có biện pháp kiểm soát ngăn ngừa và khắc phục sự cố môi trường là một trong những hoạt động thiết yếu của hệ thống quản lý an toàn, môi trường và phòng chống cháy nổ, nhằm giảm thiểu tai nạn, thiệt hại tài sản và ô nhiễm môi trường xung quanh, có thể chủ động trong mọi tình huống sự cố. Ngoài ra, căn cứ vào QĐ-TTg 09:2020 về quyết định ban hành quy chế ứng phó sự cố chất thải và nghị định số 08/2022/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường. Công ty tiến hành xây dựng ***Biện pháp phòng ngừa, ứng phó các sự cố môi trường của Công ty TNHH TKG TaeKwang Cần Thơ*** để có phương án kiểm soát và xử lý thích hợp khi xảy ra sự cố môi trường.

Mục đích của Biện pháp phòng ngừa, ứng phó các sự cố là xác định, dự đoán các nguy cơ có thể xảy ra sự cố để đưa ra các biện pháp phòng ngừa, cũng như ứng phó một cách hiệu quả nhằm giảm thiểu tối đa tác hại do sự cố môi trường gây ra cũng như giảm thiểu được khả năng ô nhiễm do chất thải đối với con người, môi trường và tài sản trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

3. Các căn cứ pháp lý lập kế hoạch ứng phó các sự cố môi trường.

- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;
- Thông tư số 32/2017/TT-BCT Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;
- Nghị định 82/2022/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP: Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.
- Thông tư 17/2022/TT-BCT: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2017/TT-BCT về Quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất
- Quyết định số 09/2020/QĐ – TTg của Thủ tướng Chính phủ - Ban hành Quy chế Ứng phó sự cố chất thải ngày 18/03/2020.
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Thông tư số 02:2022/TT-BTNMT: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Chương 1

THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG CƠ SỞ QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Quy mô đầu tư, hoạt động

Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH TKG TaeKwang Cần Thơ

Địa chỉ hoạt động hóa chất: KCN Hưng Phú 2B, phường Phú Thứ, quận Cái Răng thành phố Cần Thơ

Điện thoại: 0292 3 868 090 - Fax: 0292 3 868 099

Tổng vốn đầu tư: 670,5 tỷ đồng

Hoạt động hóa chất tại Công ty là tồn trữ và sử dụng hóa chất phục vụ cho sản xuất giày thể thao và các bộ phận của giày; gia công các chi tiết của giày.

- Quy mô toàn Công ty: 59,8 hecta.

- Công suất thiết kế giai đoạn 1: Nhà máy bán thành phẩm giày thể thao: khả năng sản xuất giai đoạn hoàn thiện giai đoạn 1 dự kiến đạt 75 triệu đôi đế/năm và 25 triệu đôi mũ/năm. Giai đoạn 1 dự kiến sản xuất 37.500.000 chi tiết IP/năm; 18.750.000 chi tiết PU/năm; 18.750.000 chi tiết Phylon/năm.

- Năm 2019, Công ty tiếp tục mở rộng công suất Giai đoạn 2, nâng tổng công suất sau 02 giai đoạn: 75.000.000 đôi/năm, mũ giày 30.000.000 đôi/năm và giày hoàn thiện 30.000.000 đôi/năm.

- Năm 2021, Công ty tiếp tục đầu tư xây dựng giai đoạn 3, với công suất lên 150.000.000 đôi đế giày/năm, mũ giày 60.000.000 đôi mũ giày/năm và dây chuyền sản xuất giày thể thao thành phẩm 60.000.000 đôi giày/năm với tổng diện tích 268.000m².

1.1. Quy mô hoạt động chất thải

Các hoạt động liên quan đến chất thải phải xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố chất thải tại dự án như sau:

- Trạm xử lý nước thải tập trung: Hiện này máy đang vận hành song song hai hệ thống xử lý nước thải với tổng công suất 1.800m³/ngày.đêm (mỗi hệ thống 900m³/ngày.đêm) được xây dựng trên diện tích 1.245 m² (bao gồm giai đoạn 1&2: 634m² và giai đoạn 3: 611m²) Nước thải sau khi xử lý được đầu nối dẫn vào cửa xả của nhà máy thoát ra rạch Bùng Bình (tuân thủ theo QCVN 40: 2011/BTNMT cột A, K_q = 1,1; K_f = 0.9), đồng thời lắp đặt một trạm quan trắc tự động liên tục

và truyền kết quả về nơi tiếp nhận là Sở Tài nguyên Môi trường thành phố Cần Thơ.

- Khu tập kết chất thải ở giai đoạn 1&2 là 854 m², ở giai đoạn 3 mở rộng thêm 1.710 m² nâng tổng diện tích khu vực tập kết chất thải là 2.564 m². Diện tích mở rộng được đặt kế bên khu vực tập kết chất thải hiện hữu và phân làm 02 khu, khu chứa CTNH và khu tập kết rác sinh hoạt & chất thải công nghiệp thông thường.

- Hệ thống thoát nước mưa: được thiết kế gồm hệ thống cống thoát nước BTCT Ø500 bố trí dọc theo các tuyến đường nội bộ, cứ 20m bố trí 01 hố ga 100 x 100 chắn lưới thép cản rác sau đó thoát vào rạch Bùng Binh tại 3 điểm xả.

- Hệ thống thoát nước thải: Hệ thống thoát nước thải được thiết kế theo hình thức tách riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa. Hệ thống cống thoát nước thải bằng ống HDPE D300 – D400 và ống HDPE đường kính D500 bố trí từ các xưởng sản xuất dẫn về khu xử lý nước thải, nước thải được xử lý đạt QCVN 40:2011/BNTMT cột A sau đó thoát vào rạch Bùng Binh.

- Hệ thống nhà vệ sinh cho công nhân: phục vụ nhu cầu sinh hoạt cho công nhân viên nhà máy. Tiêu chuẩn cấp IV, nước thải sinh hoạt của công nhân đã được thu gom, tiền xử lý bằng hệ thống bể tự hoại trước khi đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của công ty.

1.2 Đặc điểm diện tích, địa điểm xây dựng công trình

Công ty TNHH TKG TaeKwang Cần Thơ có trụ sở và hoạt động sản xuất tại địa chỉ: KCN Hưng Phú 2B, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Các hướng tiếp giáp:

- + Phía Đông Bắc giáp Sông Hậu;
- + Phía Đông Nam giáp rạch Bùng Binh;
- + Phía Tây Bắc giáp trục đường số 12 hiện hữu;
- + Phía Tây Nam giáp trục quốc lộ Nam Sông Hậu.

Tổng diện tích mặt bằng tại Công ty là 28,1 hecta. Được chia làm 03 giai đoạn xây dựng và mở rộng công suất (lần lượt như sau: Giai đoạn năm 2016, Giai đoạn 2 năm 2019 và Giai đoạn 3 năm 2021).

1.3 Các công trình phụ trợ liên quan

- **Hệ thống cấp điện:** sử dụng đường dây trung áp 22KV được cung cấp từ lưới điện quốc gia.

- **Hệ thống đường giao thông nội bộ:** đường nội bộ đảm bảo xe cơ giới vào ra vận chuyển hàng hóa từ bên ngoài đến kho và từ kho đến các phân xưởng sản xuất;

- **Hệ thống cây xanh:** Được bố trí xung quanh nhà máy tạo cảnh quang sạch đẹp. Cây xanh được bố trí dọc theo các tuyến đường giao thông nội bộ bằng các loại cây kiểng, thảm cỏ, ... và tạo ra những công viên xanh trong khuôn viên;

- **Hệ thống thoát nước mưa:** hệ thống thoát nước mưa được thiết kế phân chia khu vực thoát nước để tính toán mạng lưới cho toàn khu. Hình thức thoát nước là thoát trong hệ thống cống kín, bố trí dọc dưới vỉa hè đường nội bộ. Trên tuyến đường có đặt hố ga nhằm thu hết nước bề mặt và nước trong lưu vực tính toán;

- **Hệ thống thoát nước thải:** được thu gom vào hệ thống cống thải được bố trí tách biệt với hệ thống thoát nước mưa và đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Công ty;

- **Hệ thống xử lý nước thải tập trung:** Hiện tại khu vực xử lý nước thải tập trung có tổng diện tích là 1.245m² bao gồm hai hệ thống xử lý nước thải (mỗi hệ thống 900 m³/ngày.đêm) và khu vực hồ chứa nước thải dự phòng sức chứa 1000m³ (được chi làm hai hồ chứa nước thải mỗi hồ có sức chứa là 500 m³).

- **Điểm tập kết chất thải rắn:** Khu tập kết chất thải rắn có diện tích 2.564 m². Khu này được đặt cạnh khu xử lý nước thải và phân làm 02 khu, khu chứa CTNH và khu tập kết rác sinh hoạt & chất thải công nghiệp thông thường.

2. Nguyên tắc ứng phó sự cố về môi trường:

Tích cực phòng ngừa, chủ động xây dựng kế hoạch, chuẩn bị các nguồn lực, các phương án hiệp đồng để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra sự cố môi trường;

Tổ chức tiếp nhận, xử lý kịp thời thông tin sự cố môi trường, ưu tiên bảo đảm thông tin cho hoạt động ứng phó, báo cáo kịp thời đến cơ quan có thẩm quyền khi vượt khả năng ứng phó;

Ứng phó sự cố môi trường được thực hiện theo phương châm “bốn tại chỗ” và “ba sẵn sàng” quy định tại pháp luật phòng, chống thiên tai; phối hợp, huy động mọi nguồn lực để nâng cao hiệu quả hoạt động chuẩn bị và ứng phó sự cố;

Chỉ huy thống nhất, phối hợp và hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia hoạt động ứng phó sự cố môi trường.

Căn cứ vào các nguyên tắc trên mà công ty có sự chuẩn bị tốt nhất đảm bảo khi có sự xảy ra thì giảm thiệt hại tối đa cho môi trường.

Chương 2

DỰ BÁO NGUY CƠ, TÌNH HUỐNG XẢY RA SỰ CỐ VÀ KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA CÁC SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Các điểm nguy cơ chính và dự báo sự cố môi trường.

STT	Khu vực nguy cơ	Đặc điểm khu vực	Loại nguy cơ	Nguyên nhân xảy ra nguy cơ
1	Khu vực hệ thống hút	- Tại các khu vực sử dụng hóa chất sẽ được lắp đặt các hệ thống hút.	Phát tán khí thải	- Do hệ thống hút hấp thụ hóa chất bằng than hoạt tính bị bão hòa mất khả năng hấp thụ dẫn đến phát tán khí thải không đảm bảo an toàn ra môi trường. - Do nhân viên cơ khí không kiểm tra dẫn đến hệ thống bị hư hỏng làm hệ thống không hoạt động dẫn đến phát tán khí thải ra môi trường và ảnh hưởng môi trường làm việc trong nhà xưởng. - Do sự cố mất điện làm hệ thống không hoạt động ảnh hưởng người lao động và quá trình sản xuất.
2	Trung tâm phân định chất thải (RMCC)	- Nơi lưu trữ các chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp thông thường	Rò rỉ, tràn đổ chất thải nguy hại	Trong quá trình lưu trữ, và lấy chất thải nguy hại đi xử lý. Trong quá trình vận chuyển chất thải nguy hại đến nhà rác làm thùng chứa bị biến dạng dẫn đến hư hỏng, rò rỉ khi lưu trữ.
			Cháy, nổ	Do rò rỉ nhiên liệu (dầu thải) tiếp xúc với nguồn nhiệt. Do hóa chất không được phân loại theo qui định dẫn đến hóa chất phản ứng sinh cháy nổ. Chập điện dẫn đến cháy nổ trong khu vực nhà rác.

STT	Khu vực nguy cơ	Đặc điểm khu vực	Loại nguy cơ	Nguyên nhân xảy ra nguy cơ
3	Khu vực xử lý nước thải	- Hóa chất sử dụng tại đây gồm: Chlorine, mật rỉ đường, Natri bicarbonat dùng cho hệ thống xử lý nước thải - Số lao động thường xuyên tại khu vực: 04 người	Rò rỉ, tràn đổ	- Do thao tác bất cẩn của nhân viên trong quá trình thao tác, chiết rót; - Thùng chứa bị ngã đổ trong quá trình lưu trữ tạm tại khu vực sử dụng hóa chất.
			Cháy, nổ	- Do chập điện, hỏng hóc các thiết bị tại khu vực sinh nhiệt, tia lửa tiếp xúc với hóa chất dễ cháy hoặc vật liệu dễ cháy gây cháy, nổ; - Do rò rỉ nguyên liệu, hóa chất dễ cháy nổ tiếp xúc nguồn nhiệt, tia lửa tại khu vực sản xuất gây cháy; - Do cháy lan từ các khu vực khác sang khu vực lưu trữ hóa chất gây cháy, nổ
			Quá tải hoặc hệ thống xử lý bị lỗi. Nước thải bị vượt.	- Do hệ thống xử lý gặp vấn đề cần có thời gian bảo trì sửa chữa hệ thống dẫn đến nước thải dồn lại nhiều làm tang sức ép lên hệ thống xử lý hoặc tràn ra môi trường. - Do nhân viên không chú ý vận hành và lấy mẫu kiểm tra dẫn đến nước thải sau xử lý không đạt cột A-QCVN 40:2011

Bảng 1. Danh sách các yếu tố nguy cơ dẫn đến sự cố môi trường.

Bên cạnh những nguy cơ chủ quan, các nguy cơ khách quan, bên ngoài cũng có thể ảnh hưởng đến khả năng gây mất an toàn cho Công ty. Cụ thể như:

*** Nguy cơ bên ngoài**

- Nguy cơ cháy, nổ từ các đơn vị, khu vực lân cận;

- Khi xảy ra cháy nổ tại các khu vực nêu trên nếu không được ứng phó kịp thời sẽ có khả năng lây lan, không chỉ gây nguy cơ sự cố chất thải mà còn ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của toàn công ty và các khu vực xung quanh.

*** Nguy cơ do thiên tai**

- Bên cạnh những nguy cơ nêu trên, khu vực lưu trữ chất thải của Công ty có thể bị ảnh hưởng do các thiên tai như lũ lụt, mưa bão, sét,... làm sụt lún.

- Căn cứ vào những dự báo các sự cố chất thải có thể xảy ra, công ty đưa ra các hướng giải quyết các vấn đề phù hợp với từng tính chất của sự cố để giảm thiểu tối đa hậu quả ảnh hưởng đến môi trường.

Chương 3

KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ CÁC SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Nhân lực ứng phó khi có sự cố.

Để đảm bảo cho công tác ứng phó khi có sự cố xảy ra, Công ty đã thành lập các đội ứng phó sự cố tại chỗ.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
ĐỘI ỨNG PHÓ SỰ CỐ TẠI KHU VỰC SẢN XUẤT			
1.	Phạm Thanh Long	Chỉ huy trưởng	Phụ trách chỉ đạo chung
2.	Nguyễn Đông Dương	Phó chỉ huy trưởng	Trực tiếp chỉ huy ứng phó sự cố
3.	Bùi Huy Thông	Phó chỉ huy trưởng	Trực tiếp chỉ huy ứng phó sự cố
4.	Nguyễn Ngọc Ngân	Đội viên	Trực tiếp tham gia phụ trách kỹ thuật, ứng phó xử lý sự cố
5.	Đinh Thị Mỹ Chiêu	Đội viên	Trực tiếp tham gia phụ trách kỹ thuật, ứng phó xử lý sự cố
6.	Huỳnh Thị Thùy Trang	Đội viên	Trực tiếp tham gia phụ trách kỹ thuật, ứng phó xử lý sự cố
7.	Nguyễn Thành Tường	Đội viên	Trực tiếp tham gia phụ trách kỹ thuật, ứng phó xử lý sự cố
8.	Trương Thị Bảo Trân	Đội viên	Trực tiếp tham gia phụ trách kỹ thuật, ứng phó xử lý sự cố
9.	Nguyễn Văn Chương	Đội viên	Trực tiếp tham gia phụ trách kỹ thuật, ứng phó xử lý sự cố
10.	Mai Thị Thuý Bình	Đội viên	Trực tiếp tham gia phụ trách kỹ thuật, ứng phó xử lý sự cố

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
11.	Trần Hữu Hùng	Đội viên	Trực tiếp tham gia phụ trách kỹ thuật, ứng phó xử lý sự cố
12.	Võ Minh Quân	Đội viên	Trực tiếp tham gia phụ trách kỹ thuật, ứng phó xử lý sự cố
13.	Nguyễn Hoàng Khải	Đội viên	Trực tiếp tham gia phụ trách kỹ thuật, ứng phó xử lý sự cố
14.	Đặng Phước Toàn	Đội viên	Trực tiếp tham gia phụ trách kỹ thuật, ứng phó xử lý sự cố
15.	Hồ Nghĩa Hà	Đội viên	Trực tiếp tham gia phụ trách kỹ thuật, ứng phó xử lý sự cố
16.	Nguyễn Văn Bé Ba	Đội viên	Trực tiếp tham gia phụ trách kỹ thuật, ứng phó xử lý sự cố
17.	Nguyễn Văn Mến	Đội viên	Trực tiếp tham gia phụ trách kỹ thuật, ứng phó xử lý sự cố
ĐỘI ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHÁY NỔ VÀ SƠ TÁN			
1.	NGUYỄN ĐÔNG DƯƠNG	Đội trưởng	Chỉ huy trưởng
2.	PHAN MINH TOÀN	Phó chỉ huy	Phó chỉ huy
3.	CAO PHƯỚC YÊN	Phó chỉ huy	Phó chỉ huy
4.	LÊ CÔNG TUẤN ANH	Phó chỉ huy	Phó chỉ huy
5.	PHAN THẾ GIỚI	Đội viên	Xử lý sự cố
6.	HUỲNH VIỆT PHONG	Đội viên	Xử lý sự cố
7.	LÊ THANH QUANG	Đội viên	Xử lý sự cố
8.	TRẦN TRUNG HIẾU	Đội viên	Xử lý sự cố

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
9.	HUỖNH HOÀI HÔNG NHUNG	Đội viên	Xử lý sự cố
10.	NGUYỄN DƯƠNG THANH	Đội viên	Xử lý sự cố
11.	ĐỒNG QUỐC VINH	Đội viên	Xử lý sự cố
12.	NGUYỄN MỸ ÂU	Đội viên	Xử lý sự cố
13.	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	Đội viên	Xử lý sự cố
14.	PHAN HOÀNG TUẤN	Đội viên	Xử lý sự cố
15.	PHAN THỊ NHƯ Ý	Đội viên	Xử lý sự cố
16.	NGUYỄN THỊ MỸ TIỀN	Đội viên	Xử lý sự cố
17.	NGUYỄN TRIỀU TƯ	Đội viên	Xử lý sự cố
18.	TRẦN HOÀNG TUẤN	Đội viên	Xử lý sự cố
19.	LÊ MINH LỰC	Đội viên	Xử lý sự cố
20.	ĐỖ NGỌC TRUNG	Đội viên	Xử lý sự cố
21.	LÊ THỊ KIM SON	Đội viên	Xử lý sự cố
22.	LÊ THANH PHONG	Đội viên	Xử lý sự cố
23.	TRẦN THỊ GIÁNG KIỀU	Đội viên	Xử lý sự cố
24.	PHAN THANH PHONG	Đội viên	Xử lý sự cố
25.	NGUYỄN TUẤN VINH	Đội viên	Xử lý sự cố
26.	NGUYỄN THÀNH TƯỜNG	Đội viên	Xử lý sự cố
27.	NGUYỄN THANH SANG	Đội viên	Xử lý sự cố
28.	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	Đội viên	Xử lý sự cố
29.	ĐẶNG VĂN ĐƯƠNG	Đội viên	Xử lý sự cố
30.	TẠ MINH THIỆN	Đội viên	Xử lý sự cố

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
31.	NGUYỄN KHÁNH LINH	Đội viên	Xử lý sự cố
32.	NGUYỄN THÀNH LẬP	Đội viên	Xử lý sự cố
33.	NGUYỄN VĂN DO	Đội viên	Xử lý sự cố
34.	ĐẶNG MINH THIÊN	Đội viên	Xử lý sự cố
35.	HỒ THANH LONG	Đội viên	Xử lý sự cố
36.	PHAN HUỖNH THẠCH	Đội viên	Xử lý sự cố
37.	HUỖNH THỊ VIỆT TRINH	Đội viên	Xử lý sự cố
38.	PHẠM TRƯỜNG THỌ	Đội viên	Xử lý sự cố
39.	NGUYỄN DUY TƯỜNG	Đội viên	Xử lý sự cố
ĐỘI ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN ĐỔ CHẤT THẢI (XỬ LÝ NƯỚC THẢI VÀ NHÀ RÁC)			
1.	Phạm Trường Thọ	Chỉ huy trưởng	Chỉ huy thực hiện
2.	Bùi Thạch Sốt	Phó Chỉ huy trưởng	Phụ trách xử lý sự cố
3.	Nguyễn Văn Thảo	Đội viên	Phụ trách xử lý sự cố
4.	Dương Minh Thành	Đội viên	Phụ trách xử lý sự cố
5.	Trương Quang Kiệt	Đội viên	Phụ trách xử lý sự cố
6.	Đinh Văn Sanh	Đội viên	Phụ trách xử lý sự cố
7.	Huỳnh Thanh Lâm	Đội viên	Phụ trách xử lý sự cố
8.	Phạm Hoàng Em	Đội viên	Phụ trách xử lý sự cố
9.	Trần Minh Hiếu	Đội viên	Phụ trách xử lý sự cố
10.	Trần Hữu Nghĩa	Đội viên	Phụ trách xử lý sự cố
11.	Lê Thị Yến Nhi	Đội viên	Phụ trách xử lý sự cố
12.	Trần Hữu Hùng	Đội viên	Phụ trách xử lý sự cố
13.	Võ Minh Quân	Đội viên	Phụ trách xử lý sự cố

Bảng 2. Số lượng nhân lực ứng phó sự cố môi trường

2. Hệ thống báo nguy nội bộ ra bên ngoài khi gặp sự cố khẩn cấp

Lực lượng ứng cứu gồm 2 lực lượng chính là lực lượng ứng phó nội bộ và lực lượng hỗ trợ bên ngoài.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại
ĐỘI ỨNG PHÓ SỰ CỐ KHÍ THẢI			
1.	Trần Hữu Hùng	Chỉ huy trưởng	0964099799
2.	Võ Minh Quân	Phó chỉ huy trưởng	0901283003
3.	Bùi Huy Thông	Thành viên	0939722074
ĐỘI ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHÁY NỔ VÀ SƠ TÁN			
4.	Nguyễn Đông Dương	Đội trưởng	0907561707
5.	Phan Minh Toàn	Chỉ huy chữa cháy	0908036500
6.	Cao Phước Yên	Chỉ huy chữa cháy	0939430467
7.	Lê Công Tuấn Anh	Chỉ huy sơ tán	0353859975
ĐỘI ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI RẮN & NƯỚC THẢI (XỬ LÝ NƯỚC THẢI VÀ NHÀ RÁC)			
8.	Phạm Trường Thọ	Chỉ huy trưởng	0907655926
9.	Bùi Thạch Sốt	Đội viên	0963072165

Bảng 3. Danh sách lực lượng ứng phó sự cố nội bộ

STT	Lực lượng ứng cứu	Số điện thoại
1.	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn quốc gia	112
2.	Ủy ban nhân dân Tp. Cần Thơ	0292.38071162
3.	Cảnh sát Giao thông Q. Cái Răng	0292.3914626
4.	Bệnh Viện Hoàn Mỹ	0292.3917901
5.	Bệnh Viện Đa Khoa Thành phố	0292.3821235

STT	Lực lượng ứng cứu	Số điện thoại
6.	Đội Cảnh sát PCCC quận Cái Răng	0292.779880 hoặc 114
7.	UBND Phường Phú Thứ	0292.3846428
8.	UBND Quận Cái Răng	0292.3847155
9.	Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ	02923.830773

Bảng 4. Danh sách của lực lượng ứng phó sự cố bên ngoài

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị ứng phó sự cố môi trường.

3.1. Trang thiết bị, phương tiện sử dụng ứng phó sự cố môi trường.

STT	Thiết bị, phương tiện	Số lượng	Đặc trưng kỹ thuật	Tình trạng sử dụng	Nơi bố trí thiết bị, phương tiện
1.	Máy bơm nước chuyên dụng	03 cái	130 L/s	Tốt	Phân bố tại các khu vực xưởng sản xuất
2.	Cuộn dây vải phi 50 cm x 20 cm	125 cuộn	20 m	Tốt	Phân bố tại các khu vực xưởng sản xuất
3.	Cuộn dây vải phi 65 cm x 20 cm	156 cuộn	20 m	Tốt	Phân bố tại các khu vực xưởng sản xuất
4.	Trụ nước DN 50	79 trụ	Quy định PCCC	Tốt	Phân bố tại các khu vực xưởng sản xuất
5.	Trụ nước DN 65	77 trụ	Quy định PCCC	Tốt	Dọc theo tuyến giao thông nội bộ
6.	Điểm nhấn + chuông/còi báo cháy	133 bộ	Quy định PCCC	Tốt	Phân bố tại các khu vực

STT	Thiết bị, phương tiện	Số lượng	Đặc trưng kỹ thuật	Tình trạng sử dụng	Nơi bố trí thiết bị, phương tiện
					xưởng sản xuất
7.	Đầu báo khói	262 cái	Quy định PCCC	Tốt	Phân bố tại các khu vực xưởng sản xuất
8.	Đầu báo nhiệt	184 cái	Quy định PCCC	Tốt	Phân bố tại các khu vực xưởng sản xuất
9.	Bình bột chữa cháy	984 bình	4 kg	Tốt	Phân bố tại các khu vực xưởng sản xuất
10.	Bình CO ₂	984 bình	3 kg	Tốt	Phân bố tại các khu vực xưởng sản xuất
11.	Ủng	30 đôi	Cao su	Tốt	Các Khu vực xưởng sản xuất và Khu vực nhà rác và trạm xử lý nước thải
12.	Găng tay cao su	30 đôi	Cao su	Tốt	Các Khu vực xưởng sản xuất và Khu vực nhà rác và trạm xử lý nước thải
13.	Cát, mùn cưa	1 m ³	-	Tốt	Các Khu vực xưởng sản xuất và Khu vực nhà rác và trạm xử lý nước thải

STT	Thiết bị, phương tiện	Số lượng	Đặc trưng kỹ thuật	Tình trạng sử dụng	Nơi bố trí thiết bị, phương tiện
14.	Giẻ lau	100 kg	Vải	Tốt	Các Khu vực xưởng sản xuất và Khu vực nhà rác và trạm xử lý nước thải
15.	Tủ y tế	25 cái	-	Tốt	Các Khu vực xưởng sản xuất và Khu vực nhà rác và trạm xử lý nước thải
16.	Mặt nạ phòng độc	30 cái	PD-LX2	Tốt	Các Khu vực xưởng sản xuất và Khu vực nhà rác và trạm xử lý nước thải

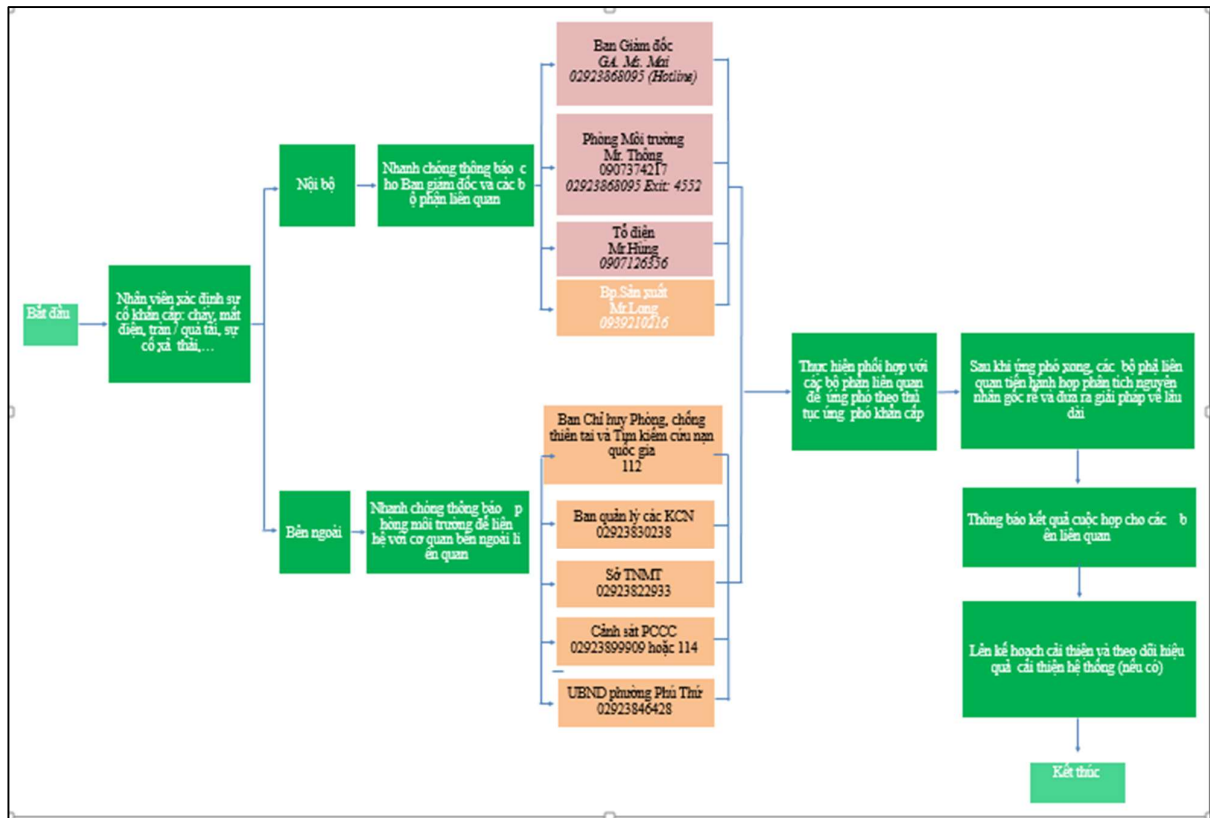
Bảng 5. Danh sách các thiết bị ứng phó sự cố môi trường.

3.2. Quy trình liên hệ cho ứng phó sự cố khẩn cấp về môi trường.

Khi xảy ra sự cố thì nhân viên, người có mặt tại khu vực sẽ hô to, đánh kèng báo động, sơ tán nhân sự, thông báo bằng điện thoại hoặc trực tiếp cho Lãnh đạo Công ty, lực lượng ứng cứu liên quan.

Lực lượng xử lý sự cố là tất cả cán bộ công nhân viên làm việc tại Công ty đã được huấn luyện và nắm vững kỹ thuật xử lý sự cố rò rỉ, cháy nổ sẽ được thông báo và tập trung tại hiện trường khu vực xảy ra sự cố chất thải để tiến hành xử lý.

Quy trình liên hệ khi có sự cố trong nhà máy và bên ngoài:



Hình. 1 Quy trình liên hệ khi có sự cố trong nhà máy và bên ngoài

4. Dự báo các rủi ro và phương án ứng phó sự cố môi trường trong cơ sở

Khi xảy ra sự cố thì người phát hiện ra sự cố phải cáo báo ngay cho Người đứng đầu Công ty và người chịu trách nhiệm an toàn ở Công ty và báo động toàn đơn vị ứng phó với sự cố.

4.1 Sự cố liên quan đến hệ thống xử lý nước thải:

1. Mục đích:

- Thủ tục này nhằm hướng dẫn và kế hoạch ứng phó khẩn cấp đối với nước thải; đảm bảo không gây tác động xấu đến môi trường.
- Đảm bảo nước thải được kiểm soát theo quy định của địa phương, luật hoặc các yêu cầu của khách hàng.

2. Phạm vi áp dụng:

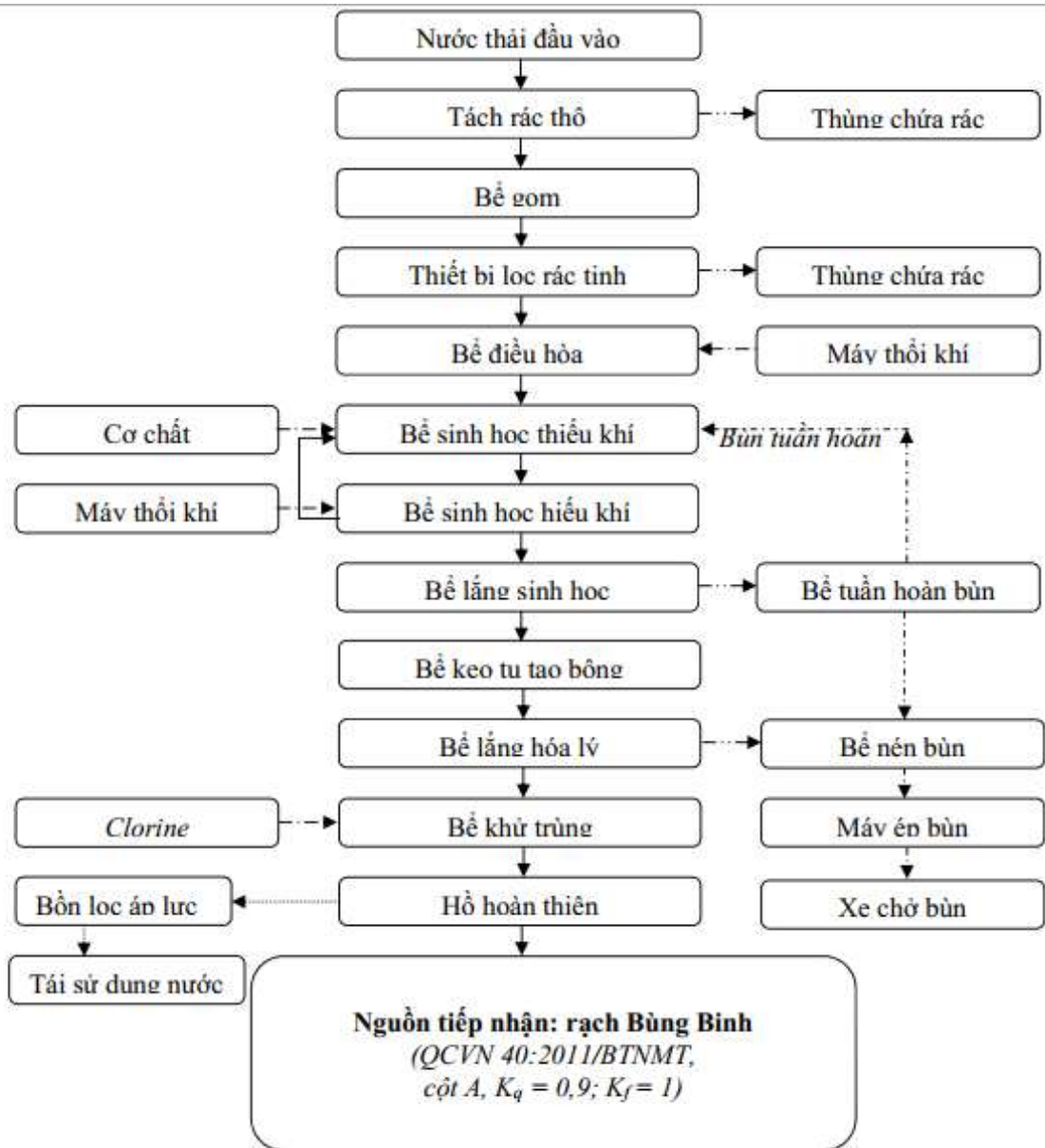
Các loại tình huống khẩn cấp sau đây được đề cập trong Kế hoạch ứng phó khẩn cấp này:

- Mất điện
- Sự cố thiết bị, bể chứa, đường ống
- Chất lượng nước thải không đạt yêu cầu
- Ngừng sản xuất khẩn cấp / Quá tải

- Thiên tai (lũ lụt, hạn hán, bão, động đất, ...)

3. Thông tin Hệ thống xử lý nước thải

- Tên hệ thống: Hệ thống xử lý nước thải
- Tóm tắt về hệ thống:
 - Công suất thiết kế: 900 m³/ngày đêm (2 hệ thống độc lập)
 - Quy trình: Nước thải -> Hệ thống xử lý nước thải tập trung -> Xả thải ra ngoài môi trường (Nước thải đạt QCVN 40/2011/BTNMT, cột A) -> Nguồn tiếp nhận (Rạch Bùng Bình)
 - Sơ đồ công nghệ hệ thống xử lý nước thải:



Hình. 2 Sơ đồ nguyên lý của hệ thống xử lý nước thải

4. Thông tin thiết bị ứng phó khẩn cấp:

STT	Loại	Số lượng	Kích thước / Công suất / Thể tích	Vị trí
01	Máy phát điện dự phòng	03	750kW/h	Trạm điện 01, 02, 04
02	Đèn chiếu sáng khẩn cấp	02		Hệ thống xử lý
03	Bồn chứa khẩn cấp	02	Bể thu gom: 87,45m ³ (7,95x4,4x2,5m)	Hệ thống xử lý 1,2
04	Hồ chứa khẩn cấp	02	500 m ³	Hệ thống xử lý
05	Bơm dự phòng	02	05 Hp và 20HP	Cơ khí
06	Đường ống bơm	02	Phi 90, 60. Dài 20m	Hệ thống xử lý
07	Cát, giẻ lau chống tràn	02	2 thùng 200l cát, 2 thùng 200l giẻ lau, 2 Xăng	Hệ thống xử lý

Bảng 6. Các trang thiết bị phục vụ cho ứng phó sự cố về nước thải
Thiết bị bảo hộ cá nhân:

Trong quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải và các trường hợp khẩn cấp xảy ra có thể gây ra các mối nguy hại về hóa học và sinh học cho người lao động có tiếp xúc với nước thải. Do đó, việc tuân thủ các phương tiện bảo hộ lao động (PPE) là điều bắt buộc trong tình huống khẩn cấp.

STT	Loại tình huống khẩn cấp	Hành động	PPE phải mang	Địa điểm có PPE
01	Mất điện	Sửa chữa điện	Bao tay cách điện, bao tay vải, giày	Tủ BHLĐ khoa cơ khí
02	Sự cố thiết bị, bể chứa, đường ống	Sửa chữa đường ống / bể chứa	Khẩu trang, bao tay cao su (sử dụng trong một số trường hợp), bao tay vải, Giày, mắt kính	Tủ BHLĐ trong hệ thống xử lý nước thải
03	Chất lượng nước thải không đạt yêu cầu	Vận hành, thử nghiệm	Bao tay nylon, vải; bao tay y tế; mắt kính, giày	

04	Hệ thống quá tải	Ngừng hệ thống Vận hành tuần hoàn	Khẩu trang, bao tay cao su (sử dụng trong một số trường hợp), bao tay vải, Giày, mắt kính	
05	Khác		Tùy vào yêu cầu đặc trưng của từng tình huống, nhân viên ứng phó sẽ phải tuân thủ theo yêu cầu mang PPE	

Bảng 7. Các phương tiện bảo hộ cá nhân (PPE) phục vụ cho ứng phó sự cố nước thải

5. Ứng phó sự cố nước thải trong các tình huống khẩn cấp:

a. Tình huống mất điện:

Nguyên nhân, tác động: Do sự cố chập điện hoặc cúp điện có thông báo / không thông báo từ điện lực. Việc mất điện dẫn đến các thiết bị máy móc sẽ không hoạt động làm cho quá trình xử lý nước không đảm bảo theo yêu cầu:

- Quy trình giải quyết:



Hình. 3 Quy trình xử lý sự cố mất điện

+ Bước 1: Báo cáo cho tổ điện thông qua điện thoại về sự cố mất điện một số thông tin sơ bộ như vị trí mất điện, nguyên nhân ban đầu mất điện, vùng bị tác động bởi sự cố mất điện.

+ Bước 2: Nhân viên tổ điện tiến hành đồng thời 2 phương án,

Một: đấu dây chuyển nguồn sang máy phát điện dự phòng 750kW/h, chạy máy phát điện, vận hành hệ thống bình thường;

Hai: Tiến hành xác định nguyên nhân, khoanh vùng vị trí gây sự cố mất điện

+ Bước 3: Tiến hành sửa chữa và đấu lại đường dây và nguồn điện cho hệ thống

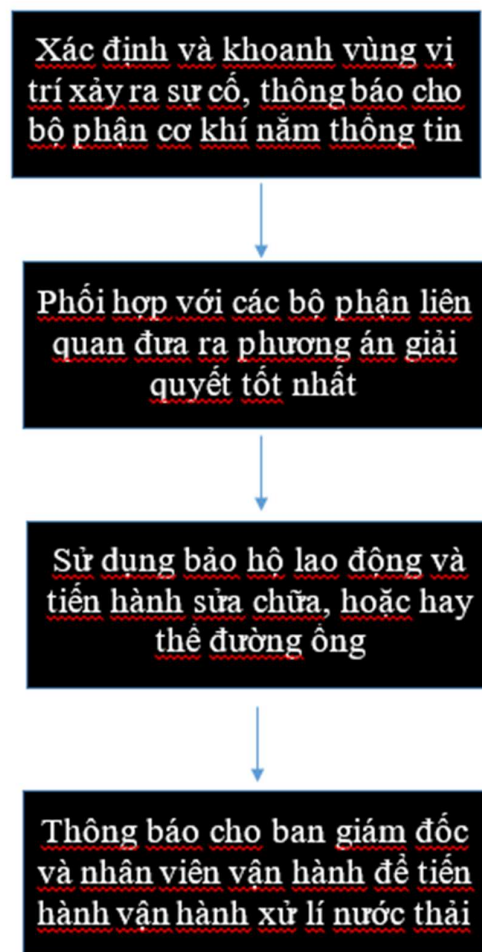
+ Bước 4: Tắt máy phát điện sau khi có điệp hoặc đường điện được sửa chữa xong.

Ghi chú: Tất cả các quy trình đều phải tuân thủ nguyên tắc an toàn khi làm việc với điện

b. Sự cố thiết bị, bể chứa, đường ống:

Nguyên nhân tác động: Do bị va chạm, va đập hoặc thiết bị đường ống lâu ngày bị xuống cấp dẫn đến bị hư hỏng. Sự cố này làm ảnh hưởng đến quá trình thu gom, vận hành và xử lý của hệ thống nước thải.

- Quy trình giải quyết:



Hình. 4 Quy trình xử lý sự cố hư hỏng đường ống

+ Bước 1: Nhân viên vận hành kiểm tra, xác định và khoanh vùng các vị trí bị hư hỏng

Lưu ý: Nhân viên khi thực hiện kiểm tra phải tuân thủ các quy định về an toàn điện, không gian hạn chế, phòng chống té ngã, hoá chất, bảo hộ lao động ...

+ Bước 2: Thông báo cho các bộ phận liên quan (nếu có) nhằm đưa ra các phương án xử lý nhanh nhất và tốt nhất. Trường hợp bắt buộc phải dừng hệ thống tạm thời thì thực hiện theo quy trình d trong phần này.

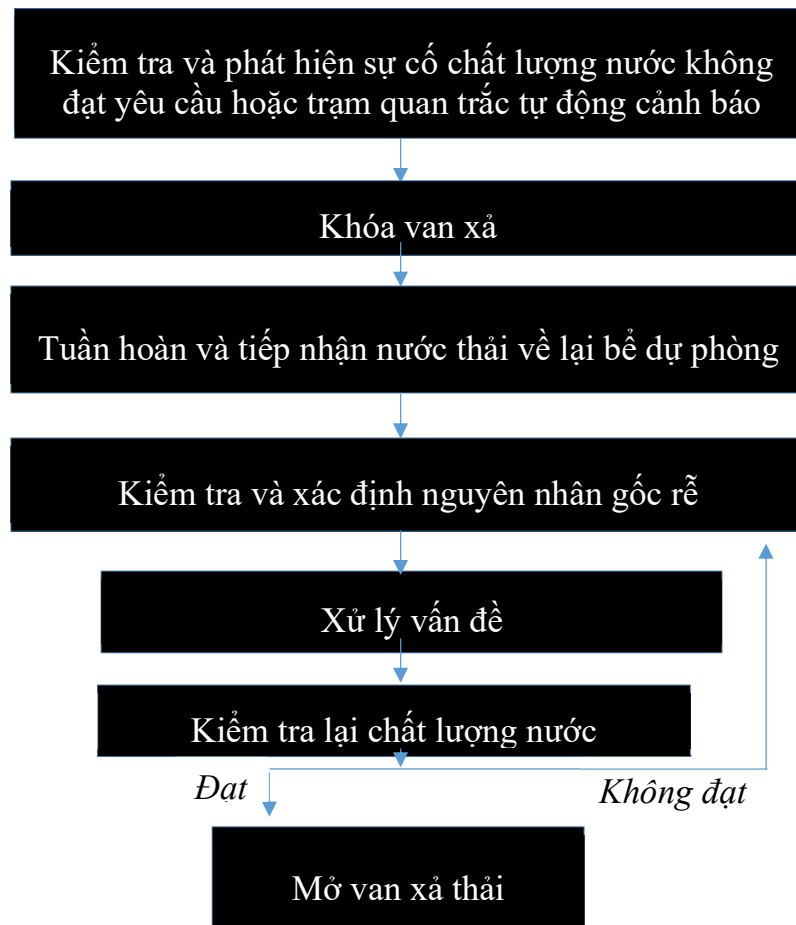
+ Bước 3: Tiến hành sửa chữa và kiểm tra lại hiệu quả của việc sửa chữa đã đảm bảo hay chưa.

+ Bước 4: Trường hợp các sự cố hư hỏng thiết bị, đường ống, bể chứa được giải quyết triệt để thì cho vận hành hệ thống lại bình thường. Việc lưu trữ nước thải trong quá trình sửa chữa đường ống, thiết bị, bể chứa sẽ tuân theo quy trình số 03 trong phần này.

c. Sự cố chất lượng nước thải không đạt yêu cầu:

Nguyên nhân, tác động: Việc chất lượng nước thải đầu ra không đảm bảo theo yêu cầu do nhiều yếu tố gây nên như sự thay đổi lưu lượng và nồng độ COD; Sự thay đổi nhiệt độ; Thay đổi trong phương thức lấy mẫu; Do sục khí; Do sinh khối; Dư / thiếu hoá chất. Điều này sẽ gây ra việc xả thải mà chưa đảm bảo các yêu cầu theo tiêu chuẩn và có thể gây ra ô nhiễm nguồn nước tiếp nhận.

- Quy trình giải quyết:



Hình. 5 Quy trình xử lý sự cố nước thải bị vượt tiêu chuẩn

+ Bước 1: Người vận hành hệ thống kiểm tra và phát hiện chất lượng nước hàng ngày đạt yêu cầu hay không, trường hợp không đạt thì lập tức thông báo cáo cho cán bộ môi trường và ban giám đốc biết vấn đề.

+ Bước 2: Người vận hành hệ thống thực hiện khóa van xả nước thải ra điểm đầu nối với môi trường bên ngoài (rạch Bùng Bình).

+ Bước 3: Kết hợp với bộ phận cơ khí tiến hành kiểm tra toàn bộ hệ thống để tìm tra nguyên nhân sự cố và tiến hành sửa chữa. Tiếp tục tuần hoàn nước về các bể dự phòng nhằm lưu chứa nước thải để giải quyết vấn đề, đảm bảo chất lượng nước trước khi xả thải.

+ Bước 4: Sau khi hệ thống được sửa chữa xong tiến hành chạy thử nghiệm hệ thống và lấy mẫu phân tích để đối chứng. Sẽ được nghỉ ngơi 1 thời gian trước khi tập trung học lại đó, trong thời gian đó sẽ nhớ mọi người làm luôn ah chèn oi.

+ Bước 5: Thông báo kết quả cho cơ quan địa phương nắm thông tin để xác nhận sự cố đã được khắc phục và tính toán khắc hậu quả môi trường (nếu có).

d. Ngừng sản xuất tạm thời hoặc quá tải:

Nguyên nhân, tác động: Do tác động bởi đơn hàng hoặc do ảnh hưởng bởi các điều kiện khách quan như thiên tai, lũ lụt, ...điều này sẽ ảnh hưởng đến hệ thống và chất lượng nước thải.

- Quá trình giải quyết:

+ Việc ngừng sản xuất hoặc quá tải hệ thống là điều không mong muốn, tuy nhiên chúng ta phải thực hiện các biện pháp ứng phó nhằm giảm thiểu tối đa tác động lên môi trường.

Trường hợp dừng sản xuất:

Bổ trí nhân lực duy trì vận hành hệ thống ở mức dưới 20% công suất hệ thống, để duy trì hệ vi sinh và máy móc.

Tuần hoàn lượng nước xử lý, bổ sung thêm dinh dưỡng cho hệ vi sinh hoạt động

Trường hợp quá tải.

Trong kế hoạch định hướng phát triển và cam kết với khách hàng Nike về việc bảo vệ môi trường tại địa phương, công ty đưa ra kế hoạch như sau:

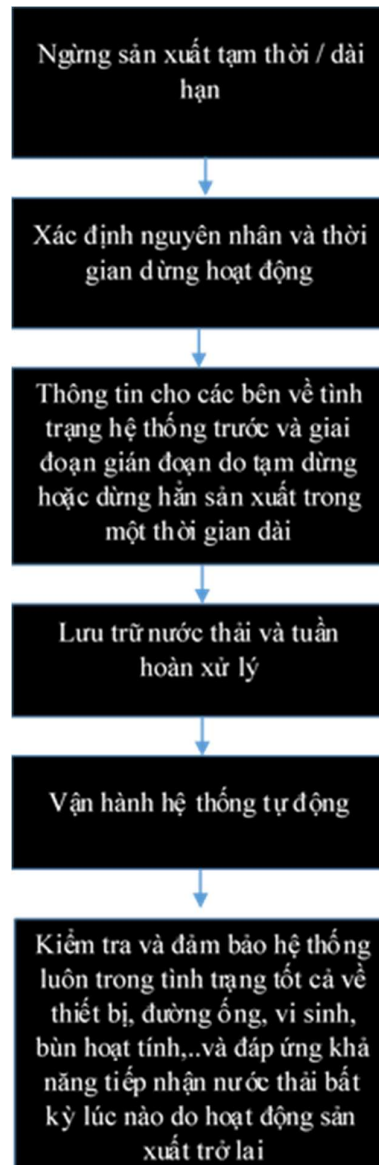
Hệ thống xử lý nước thải chỉ hoạt động khoảng 70% công suất thiết kế (khoảng 1.200-1.300 m³/ngày. đêm), Công ty sẽ tiến hành đầu tư xây dựng và vận hành cụm công trình mới: Hệ thống xử lý nước thải 900 m³/ngày.đêm và hồ chứa nước ứng phó sự cố có sức chứa: 900 m³/hồ.

Như vậy, Công ty sẽ đưa vào vận hành cụm công trình phụ trợ phục vụ xử lý nước thải và ứng phó sự cố có công suất:

* Hệ thống xử lý nước thải với tổng công suất xử lý: 2.700 m³/ngày.đêm

* Hệ thống 03 hồ chứa nước thải với tổng công suất chứa: 1.900 m³

Với công suất thiết kế như trên, công ty có thể chứa được 1900 m³ nước thải trong trường hợp có sự cố xảy ra. Nếu lượng nước thải tiếp tục đạt đến 70% công suất thiết kế thì công ty sẽ tiếp tục xây dựng công trình xử lý như trên.



Hình. 6 Quy trình xử lý sự cố nước thải thiếu do ngừng sản xuất e. Thiên tai (lũ lụt, động đất, ...):

Nguyên nhân tác động: Tác động bởi điều kiện thiên nhiên, có thể gây ra hư hỏng thiết bị, vỡ, tràn hệ thống gây ra ô nhiễm nguồn nước mặt/ nước ngầm

- **Quy trình giải quyết:**

+ Sự cố thiên tai là điều không mong muốn xảy ra, tuy nhiên việc tác động của các thiên tai gây ảnh hưởng rất đến tình trạng ô nhiễm môi trường nếu chúng ta không quản lý tốt hệ thống nước thải.

+ Các thiên tai hiện này thường được trung tâm dự báo khí tượng thủy văn quốc gia dự báo với tỷ lệ tương đối chính xác, do đó đây là kênh thông tin quan trọng cho việc ứng phó trước, trong và sau thiên tai. Trường hợp sự cố nghiêm trọng xảy ra do tác động thiên tai gây nên như vỡ hệ thống, tràn, ngập thì phải báo ngay cho các cơ quan liên quan nhằm đưa ra phương án ứng phó tối ưu, giảm thiểu tác động đến môi trường.

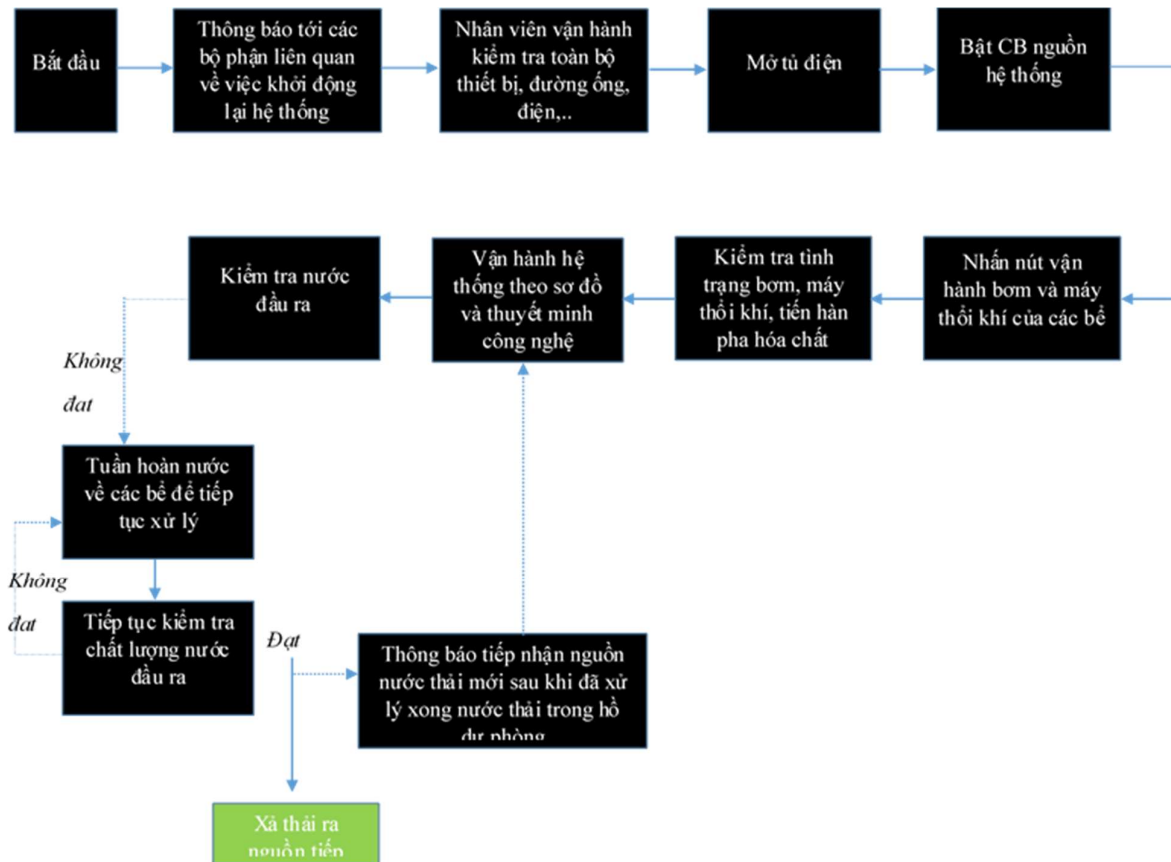


Hình. 7 Quy trình xử lý sự cố do thiên tai

6. Phương án khắc phục hậu quả và cải thiện hệ thống xử lý nước thải:

a) Giải quyết tình huống khẩn cấp sau khi hoàn thành đối với hệ thống vận hành:

Giai đoạn này khi tình huống khẩn cấp đã được giải quyết theo đúng quy trình, cơ sở sẽ thực hiện các bước sau để đưa hệ thống quản lý nước thải hoạt động lại bình thường:



Hình. 8 Quy trình theo dõi hệ thống sau khi có sự cố

- Đối với bùn thải phát sinh trong quá trình vận hành được thu gom và giao cho đối tác có chức năng xử lý.
- Thực hiện cải thiện một số vấn đề thường gặp khi sự cố chất lượng nước không đạt yêu cầu như sau:

- Đối với sự cố thay đổi lưu lượng và nồng độ COD:

Luôn luôn phải đề phòng khả năng chất độc đổ ra, sự cố tràn bất ngờ (đặc biệt là vào nửa đêm), mưa to, bão hoặc các sự cố về đường ống có thể làm thay đổi lưu lượng dòng vào và đặc tính chất thải. Sự cố lưu lượng tăng lên thường từ quá trình rò rỉ nước mưa hoặc các nguồn khác vào hệ thống đường ống. Lưu lượng tăng sẽ làm giảm thời gian lưu nước trong bể do đó sẽ làm thất thoát bùn hoạt tính ở bể lắng thứ cấp do quá tải thủy lực, do đó nước thải sau xử lý trở nên đục hơn. Để bù vào tình trạng này, điều chỉnh tốc độ và thời gian thải bùn và hồi lưu bùn để giữ cho chất rắn trong bể Aeroten càng nhiều càng tốt. Những thay đổi trong đặc tính nước thải là sự tăng hoặc giảm nồng độ COD/BOD, SS, N, P và nhiều chất khác. Sự thay đổi này thường được biết trước từ phòng kỹ thuật do thay đổi quy trình sản xuất chẳng hạn. Trong những trường hợp này nên có thông tin giữa người quản lý sản xuất và người vận hành hệ thống xử lý nước thải để điều chỉnh cho thích hợp.

- Sự thay đổi nhiệt độ:

Hệ thống bùn hoạt tính bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi nhiệt độ. Đặc biệt trong mùa hè, hệ thống bùn hoạt tính có thể hoạt động ổn định trong một phạm vi tải lượng và tốc độ thông khí nhất định, nhưng trong mùa mưa tốc độ khí và phạm vi tải lượng thay đổi và hệ thống đòi hỏi ít không khí hơn và cần duy trì nồng độ MLSS cao hơn trong bể Aeroten. Thường thì nhiệt độ thay đổi không nhiều lắm trừ khi nhiệt độ nước thải tăng hoặc giảm trên dưới 100F (60 C). Nhiệt độ là một yếu tố quan trọng trong quá trình oxy hóa liên quan đến sự tích tụ bùn. Nhiệt độ cao tạo ra tốc độ sinh trưởng vi sinh vật nhanh chóng và tích trữ nhiều chất thải hơn trong tế bào vi sinh vật với sự oxy hóa ít hơn. Do vậy, hoạt tính sinh học lớn hơn sẽ tạo ra bùn nhiều hơn nhưng bùn hồi lưu có thể loãng mức bình thường.

-Thay đổi trong phương thức lấy mẫu:

Số liệu phân tích của hệ thống có thể bị ảnh hưởng lớn do sự thay đổi phương thức lấy mẫu. Nếu vị trí lấy mẫu hoặc các thao tác thí nghiệm không thích hợp thì kết quả thí nghiệm có thể thay đổi đáng kể. Khi mà số liệu trong phòng thí nghiệm thay đổi lớn từ ngày hôm trước cho đến ngày hôm sau thì kiểm tra lại vị trí, thời gian lấy mẫu và các thủ tục tiến hành thí nghiệm để tìm sự sai số.

Khi thấy một thay đổi lớn trong quá trình, đầu tiên kiểm tra lại số liệu phân tích của hệ thống. Tiế theo, chỉ thực hiện điều chỉnh một thông số tại một thời điểm. Nếu bạn thực hiện hiệu chỉnh hai thông số, bạn sẽ không biết liệu một hoặc cả hai hiệu chỉnh này cái nào sẽ giúp khắc phục cho quá trình. Khi một sự thay đổi được thực hiện, hãy xem xét hệ thống ít nhất một tuần trước khi thay đổi hoặc sửa đổi những thông số khác. Đừng thực hiện nhiều thay đổi quá nhanh.

- Do sục khí:

Oxy tất nhiên là nguyên tố quan trọng nhất trong quá trình sinh khối hoạt tính. Nếu nguồn cung cấp oxy bị cắt hoặc ngay cả khi cung cấp hạn chế, sinh khối sẽ trở nên sẫm màu, tỏa mùi khó chịu và chất lượng nước sau xử lý sẽ bị suy giảm.

Cần phải giảm ngay lưu lượng cấp nước thải vào hoặc ngưng hẳn (nếu máy sục khí hỏng hẳn). Sau những thời kỳ dài không đủ oxy, sinh khối phải được sục khí mạnh mà không nạp nước thải mới. Sau đó, lưu lượng cấp nước thải có thể được tăng lên từng bước một. Lưu ý: Các vấn đề về oxy cần phải được giải quyết triệt để càng sớm càng tốt.

- Do sinh khối:

Sinh khối nổi lên mặt nước: Kiểm tra tải lượng hữu cơ, các chất ức chế

Sinh khối phát triển tản mạn: Thay đổi tải lượng hữu cơ, DO. Kiểm tra các chất độc để áp dụng biện pháp tiền xử lý hoặc giảm tải hữu cơ.

Sinh khối tạo thành hỗn hợp đặc: Tăng tải trọng, oxy, ổn định pH thích hợp, bổ sung chất dinh dưỡng.

- Dư / thiếu hoá chất:

Việc dư hoặc thiếu hoá chất sử dụng trong các bể xử lý sẽ ảnh hưởng đến chất lượng đầu ra của nước thải sau xử lý. Do đó, để khắc phục vấn đề này cần

điều chỉnh lượng hoá chất cung cấp phù hợp, kiểm tra bơm định lượng để đảm bảo lượng hoá chất cung cấp vừa đủ.

b) Trách nhiệm thực hiện:

Bảng 8. Phân công nhiệm vụ đối với sự cố nước thải

Hạng mục	Người thực hiện	Nội dung công việc
1	Nhân viên vận hành WWTP	Trước khi chưa có sự cố khẩn cấp
		Kiểm tra toàn bộ hệ thống máy móc, điện, tình trạng của các bể và đường ống khi vận hành hệ thống. Vận hành hệ thống theo đúng hướng dẫn vận hành. Nhân viên khi thực hiện công việc phải tuân thủ các quy định về an toàn điện, không gian hạn chế, phòng chống té ngã, hoá chất, bảo hộ lao động ...
2.	Nhân viên vận hành WWTP và các bộ phận liên quan	Khi sự cố xảy ra
		<i>Nhân viên vận hành hệ thống:</i> Khi có sự cố xảy ra, lập tức thông báo ngay cho quản lý trực tiếp và các bộ phận liên quan để kịp thời ứng phó sự cố. Tham gia vào hoạt động ứng phó trong quyền hạn và chuyên môn của mình. Một số trường hợp cần thực hiện ngay việc khóa nguồn xả và vận hành lưu nước về các bể dự phòng. Trường hợp các sự cố liên quan đến quy định nghiêm ngặt về an toàn như an toàn điện, không gian hạn chế hoặc các sự cố ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ thống xử lý phải báo cáo cho quản lý cấp trên và các bộ phận liên quan như cơ khí, RSM. <i>Bộ phận RSM:</i> tiếp nhận thông tin và thông tin tới các bộ phận liên quan (bên trong hoặc bên ngoài); đưa ra phương án giải quyết sự cố tối ưu; trực tiếp chỉ đạo các hành động ứng phó sự cố khẩn cấp nhằm đảm bảo việc ứng phó nhanh nhất và hiệu quả nhất có thể. Việc ngừng sản xuất nhằm đảm bảo không có nước thải chưa xử lý từ ảnh hưởng của sự cố khẩn cấp ra ngoài môi trường cần phải được thông báo, thống nhất với các quản lý sản xuất. <i>Các bộ phận khác:</i> Khi nhận được thông báo, phải nhanh chóng cắt cử hoặc bố trí nhân viên có chuyên môn phù hợp với yêu cầu của tình huống khẩn cấp để kịp thời, nhanh chóng hỗ trợ xử lý tình huống khẩn cấp.
3.		Sau khi sự cố xảy ra

Hạng mục	Người thực hiện	Nội dung công việc
	Nhân viên Vận hành và các bộ phận liên quan	<i>Nhân viên vận hành:</i> Sau khi sự cố khẩn cấp đã được khắc phục, nhân viên thực hiện theo quy trình sau khi ứng phó sự cố nước thải hoàn thành. Tất cả các chức năng vận hành của WWTP đều tự động và được điều khiển thông qua bộ điều khiển trên tủ vận hành. Chỉ những nhân viên có thẩm quyền được đào tạo mới vận hành nhà máy và tuân theo Hướng dẫn vận hành WWTP. Phối hợp với các bên liên quan để tìm hiểu nguyên nhân gốc rễ xảy ra sự cố và đóng góp phương hướng giải quyết nhằm ngăn ngừa sự cố xảy ra lần sau. Vận hành hệ thống nhằm đảm bảo toàn bộ nước thải được xử lý và không có bất kỳ nước thải nào chưa qua xử lý, chưa đạt yêu cầu thải ra vị trí tiếp nhận / môi trường. <i>Bộ phận RSM:</i> tập hợp các bộ phận, cá nhân liên quan nhằm họp rút kinh nghiệm và chỉ đạo tiến hành phân tích nguyên nhân gốc rễ cũng như đưa ra các phương án nhằm ngăn ngừa sự cố tiếp tục xảy ra. <i>Các bộ phận liên quan:</i> phối hợp với chủ trì ứng phó sự cố nhằm phân tích nguyên nhân và đưa ra các giải pháp phù hợp ứng phó và ngăn ngừa sự cố xảy ra lần sau.

c) Quản lý đào tạo về kế hoạch tình huống khẩn cấp

Các đối tượng liên quan đến tình huống khẩn cấp phải được đào tạo, tái đào tạo hàng năm nhằm đảm bảo hiểu rõ và thông suốt cách phương thức xử lý trước và sau khi có sự cố khẩn cấp xảy ra. Các đối tượng phải tham gia đào tạo bao gồm:

1. Nhân viên vận hành hệ thống xử lý nước thải
2. Quản lý / giám sát viên an toàn hệ thống xử lý nước thải
3. Nhân viên bảo trì / sửa chữa điện liên quan đến hệ thống xử lý nước thải.

4.2 Sự cố liên quan hệ thống khí thải:

1. Mục đích:

- Thủ tục này nhằm hướng dẫn và kế hoạch ứng phó khẩn cấp đối với khí thải; đảm bảo không gây tác động xấu đến môi trường.
- Đảm bảo chất lượng khí thải được kiểm soát theo quy định của địa phương, luật hoặc các yêu cầu của khách hàng.

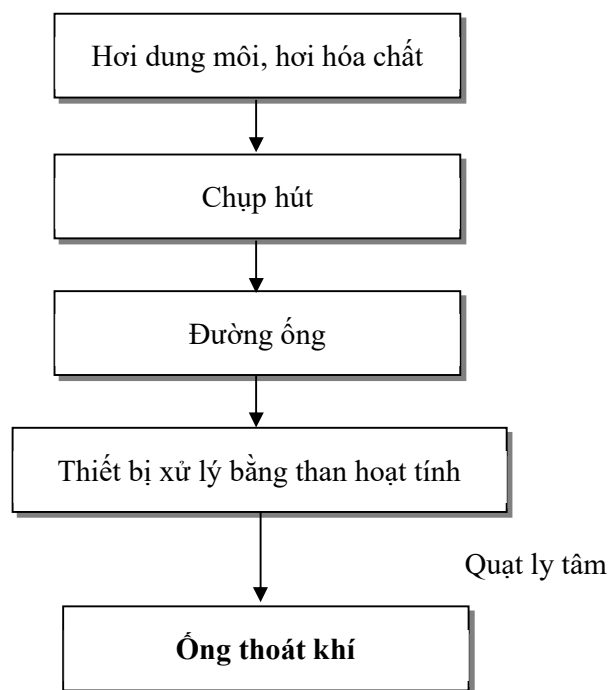
2. Phạm vi áp dụng:

Các loại tình huống khẩn cấp sau đây được đề cập trong Kế hoạch ứng phó khẩn cấp này:

- Mất điện, sự cố về điện
- Hệ thống hút hơi bị hư hỏng, sự cố thiết bị, đường ống hút hơi
- Vật liệu lọc bị bão hòa

3. Thông tin Hệ thống xử lý khí thải

- Tên hệ thống: Hệ thống xử lý khí thải
- Tóm tắt về hệ thống:
 - Số lượng hệ thống hút: 28 thiết bị
 - Quy trình: Khí thải-> vật liệu lọc -> Khí thải sau xử lý -> Xả thải ra ngoài môi trường (Nước thải đạt QCVN 19/2009/BTNMT)
 - Sơ đồ công nghệ, thuyết minh kỹ thuật:



Hình. 9 Quy trình xử lý hệ thống hút hơi

Mô tả quy trình và phương pháp xử lý:

Hơi dung môi phát sinh từ các công đoạn như quét keo, sơn, sấy, dán để được chụp hút, ống dẫn và quạt hút đưa về hệ thống lọc bằng than hoạt tính trước khi phát thải ra môi trường qua các ống thoát khí. Các lớp lọc than hoạt tính được thay định kỳ 3 tháng/lần và đem xử lý cùng với chất thải nguy hại.

4. Thiết bị bảo hộ cá nhân:

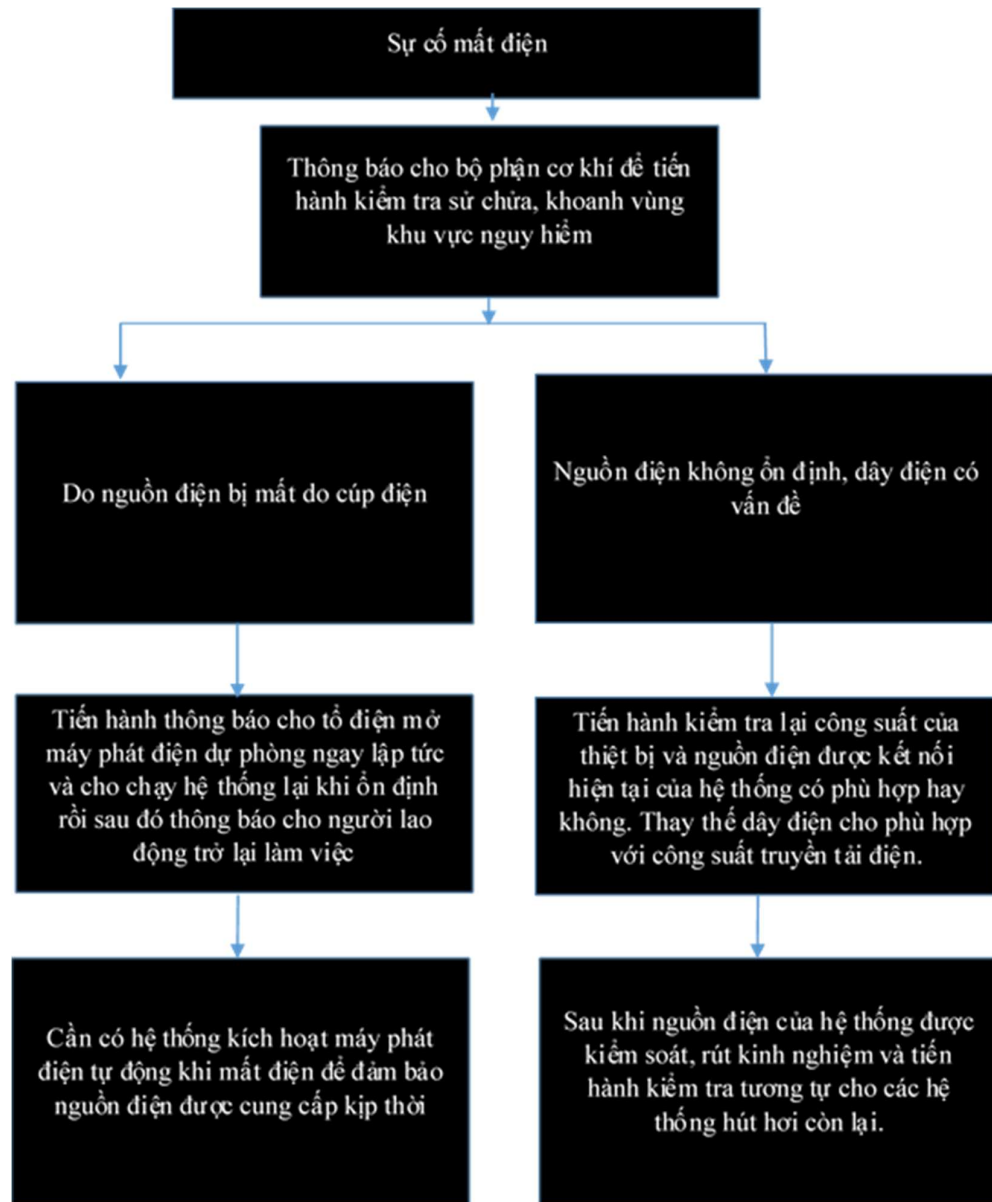
Trong quá trình hệ thống hút hơi và các trường hợp khẩn cấp xảy ra có thể gây ra các mối nguy hại về hóa học và sinh học cho người lao động có tiếp xúc với máy móc và làm việc ở không gian hạn chế và trên cao. Do đó, việc tuân thủ các phương tiện bảo hộ lao động (PPE) là điều bắt buộc trong tình huống khẩn cấp.

STT	Loại tình huống khẩn cấp	Hành động	PPE phải mang	Địa điểm có PPE
01	Mất điện của hệ thống hút hơi	Sửa chữa điện	Bao tay cách điện, bao tay vải, giày, dây đai an toàn, nón bảo hộ	Tủ BHLĐ khoa cơ khí
02	Hệ thống hút hơi bị hư hỏng, sự cố thiết bị, bể chứa, đường ống	Sửa chữa đường ống / bể chứa, motor	Khẩu trang, bao tay cao su (sử dụng trong một số trường hợp), bao tay vải, Giày, mắt kiếng, dây đai an toàn, nón bảo hộ	
03	Chất lượng khí thải không đạt yêu cầu	Vận hành, thử nghiệm	Bao tay nylon, vải; bao tay y tế; mắt kính, giày, dây đai an toàn, nón bảo hộ	

Bảng 9. Phương tiện bảo hộ cá nhân cho ứng phó sự cố khí thải**5 Ứng phó sự cố khí thải trong các tình huống khẩn cấp:****a) Hệ thống hút hơi bị mất điện**

-Nguyên nhân, tác động: Do đầu nối điện với tủ điện bị hở nên hệ thống không hoạt động, máy móc hoạt động lâu ngày dây điện bị mục lõi bên trong không thể dẫn điện được hay không đủ để tải điện được nữa, nguồn điện bị cúp đột ngột máy phát điện dự phòng không kịp chạy lại dẫn đến hệ thống hút hơi không hoạt động.

- Quy trình giải quyết:



Hình. 10 Quy trình xử lý sự cố do mất điện

+ Bước 1: Sau khi phát hiện hệ thống hút hơi không hoạt động quản lý bộ phận báo cáo cho bộ phận cơ khí để tiến hành kiểm tra hệ thống và thông báo cho công nhân làm việc tại khu vực biết thông tin để có biện pháp khắc phục tạm thời và khoanh vùng khu vực nguy hiểm.

+ Bước 2: Cơ khí thông báo cho tổ điện để mở máy phát điện đối với trường hợp cúp điện, còn đối với nguồn điện có vấn đề cần khoanh vùng khu vực nguy hiểm sau đó tiến hành điều tra nguyên mất điện hệ thống.

+ Bước 3: Sửa chữa, thay thế các thiết bị hư hỏng đảm bảo thực hiện đầy đủ quy trình LOTO khi làm việc với điện. Sau đó chạy thử nghiệm hệ thống để đảm bảo ổn định trước khi bàn giao lại cho bộ phận yêu cầu sửa chữa.

+ Bước 4: Lập kế hoạch kiểm tra vấn đề tương tự cho tất cả hệ thống hút hơi còn lại tránh trường hợp xảy ra cho các hệ thống còn lại.

+ Bước 5: Phân công người chịu trách nhiệm kiểm tra hệ thống hút hơi và có kế hoạch kiểm tra định kỳ cho toàn bộ hệ thống.

b) Hệ thống hút hơi bị hư hỏng, sự cố thiết bị, đường ống hút hơi

- **Nguyên nhân tác động:** Do nhân viên phụ trách kiểm tra và bảo trì hệ thống hút hơi sơ sót hay không kiểm tra định kỳ dẫn đến hệ thống bị hư hỏng làm ảnh hưởng đến môi trường làm việc của công nhân và phát tán khí thải ra môi trường vượt chỉ tiêu quy định tại QCVN 19: 2009/BTNMT, QCVN 20:2009/BTNMT

- **Quy trình giải quyết:**



Hình. 11 Quy trình xử lý sự cố đường ống bị rò rỉ, hư hỏng

+ Bước 1: Khi nhận được tính báo lực lượng ứng phó sự tiến hành triển khai theo sự chỉ đạo của chỉ huy trưởng kiểm tra và phân tích nguyên nhân.

+ Bước 2: Nhân viên phụ trách bảo trì tiến hành kiểm tra và thông báo cho khu vực sử dụng hệ thống hút hơi ngừng làm việc do khí thải ở khu vực chưa được hút và xử lý, sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động.

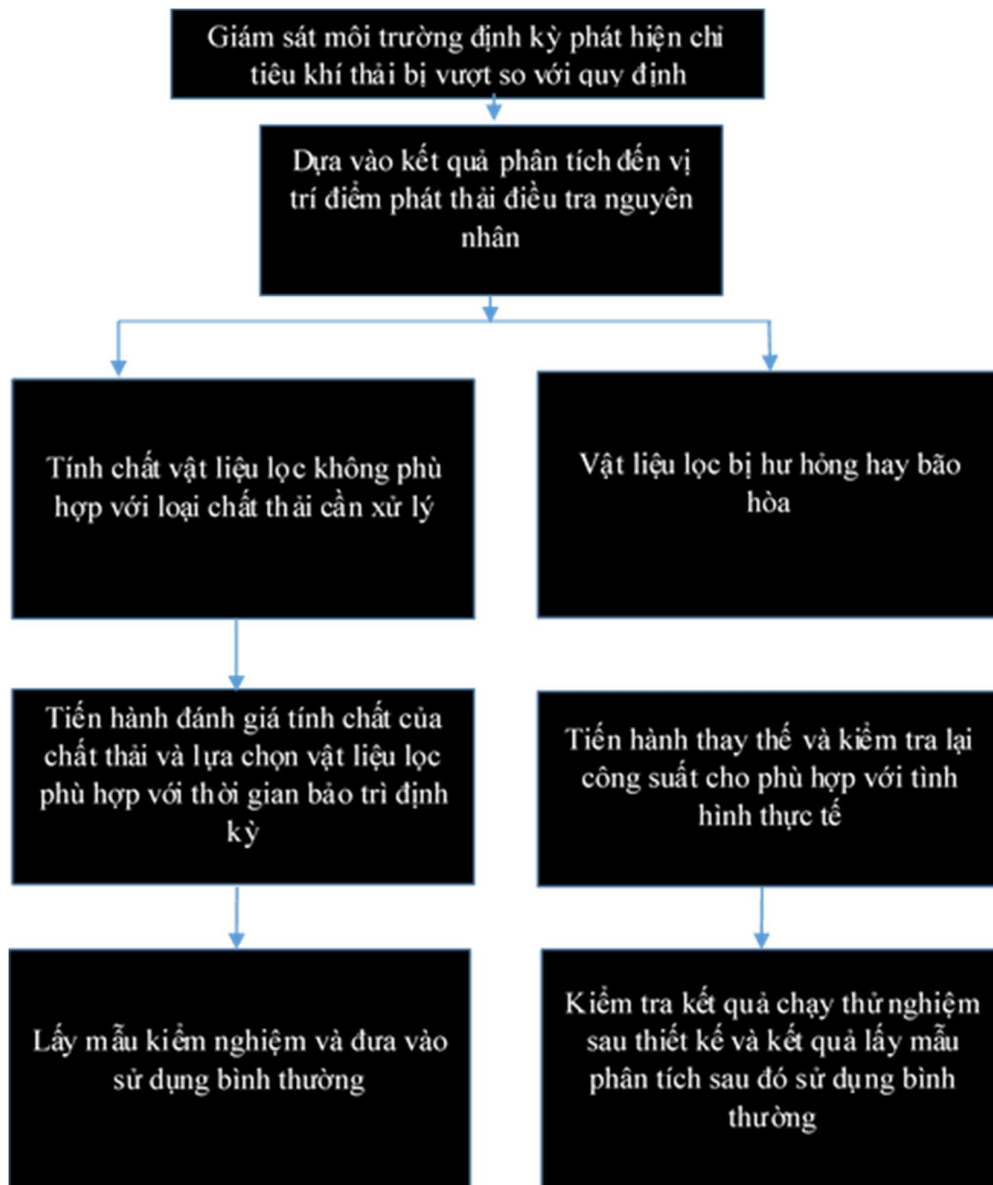
+ Bước 3: Tiến hành thay thế các thiết bị hư hỏng và kiểm tra tổng thể hệ thống sau đó vận hành thử nghiệm. Nếu kết quả sau khi thử nghiệm đạt thì thông báo cho bộ phận liên quan tiếp tục sản xuất.

+ Bước 4: Bổ sung các hướng dẫn vận hành và danh sách kiểm tra ở khu vực hệ thống hút hơi.

c) Sự cố vật liệu lọc bị hư hỏng hay bão hòa:

-Nguyên nhân, tác động: Do nhân viên phụ trách không kiểm tra định kỳ và thay lọc dẫn đến lọc bị bão hòa mất khả năng hấp thụ hóa chất. Do nhu cầu sản xuất tăng dẫn đến lọc bị bão hòa trước dự kiến theo kế hoạch đề ra. Làm cho chất lượng khí thải sau khi xử lý không đạt tiêu chuẩn khí thải và phát tán ra môi trường xung quanh.

- Quy trình giải quyết:



Hình. 12 Quy trình xử lý sự cố chỉ tiêu khí thải bị vượt

+ Bước 1: Sau khi nhận được kết quả giám sát không đạt với QCVN 19:2009/BTNMT, QCVN 20:2009/BTNMT tiến hành báo cáo trực tiếp tới người quản lý bộ phận có hệ thống không đạt chỉ tiêu môi trường để nắm thông tin và kết hợp với bộ phận cơ khí tiến hành kiểm tra nguyên nhân.

+ Bước 2: Quản lý thông tin cho người lao động khu vực bị vượt chỉ tiêu biết vấn đề để có biện pháp khắc phục phù hợp trước khi tiến hành sửa chữa hệ thống hút hơi, nếu mức độ hệ thống bị lỗi nặng thì tạm ngừng sản xuất để đảm bảo môi nguy được loại bỏ trước khi sản xuất trở lại.

+ Bước 3: Xem xét kết quả phân tích và kiểm tra vật liệu lọc bên trong tiến hành thay thế hay sửa chữa nếu sau khi thay vật liệu lọc rồi nhưng kết quả phân tích không cải thiện thì tiến hành xem lại tính toán thiết kế của hệ thống và vật liệu sử dụng để xử lý có phù hợp không để có hướng giải quyết hợp lý đảm bảo chất lượng khí thải sau xử lý đạt so với quy định.

+ Bước 4: Sau khi sửa chữa xong tiến hành nhờ đơn vị bên ngoài vào lấy mẫu phân tích đối chứng để xác nhận hệ thống được phép vận hành, nếu không đạt trở lại bước 3. Sau đó cần thực hiện kiểm tra toàn bộ hệ thống trong công ty theo kế hoạch kiểm tra và bảo trì đã được phê duyệt để đảm bảo phát hiện sự cố sớm nhất có thể tránh ảnh hưởng đến người lao động và tài sản công ty.

6. Biện pháp phòng ngừa và khắc phục hậu quả sự cố khí thải:

Hoạt động nâng công suất sẽ lắp đặt thêm hệ thống xử lý bụi, khí thải tại các xưởng mới có phát sinh bụi, khí thải. Để phòng ngừa và giảm thiểu các sự cố môi trường liên quan đến công trình xử lý môi trường này, chủ dự án sẽ tiếp tục thực hiện các giải pháp sau:

- Nhà máy bố trí công nhân chuyên trách vận hành, kiểm tra, theo dõi và sửa chữa thường xuyên các thiết bị của hệ thống xử lý khí thải. Công tác này sẽ do phòng cơ điện phụ trách thực hiện. Trong quá theo dõi, công nhân chuyên trách sẽ kiểm tra các thiết bị chụp hút, quạt hút, đường ống dẫn và ống thoát khí về các nội dung: khả năng rò rỉ, bào mòn đường ống, hoạt động của mô tơ, thay than hoạt tính theo định kỳ.

- Khu vực xưởng sửa chữa, cơ khí đã chuẩn bị sẵn một số các thiết bị phục vụ cho công tác sửa chữa kịp thời các sự cố nhỏ từ hệ thống xử lý.

- Công ty đo đạc theo định kỳ (3 tháng/lần) các thông số tại đầu ra hệ thống xử lý, từ các kết quả đo sẽ đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống nhằm đưa ra các giải pháp khắc phục phù hợp.

- Khi xảy ra sự cố: cán bộ phụ trách sẽ thông báo cho xưởng sản xuất ngưng ngay hoạt động của khâu sản xuất có phát sinh chất thải, tiến hành sửa chữa, khắc phục kịp thời sau đó mới thực hiện sản xuất tiếp. Trường hợp hư hỏng lớn, có thể thay thế nguyên bộ thiết bị

- Nhanh chóng tìm ra nguyên nhân, khắc phục sự cố, nhân viên vận hành phải có trình độ vận hành và tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu vận hành. Công ty sẽ ngừng hoạt động sản xuất trong khi chờ khắc phục hệ thống xử lý khí thải.

4.3 Sự cố liên quan chất thải rắn:

1. Mục đích:

- Thủ tục này nhằm hướng dẫn và kế hoạch ứng phó khẩn cấp đối với chất thải rắn; đảm bảo không gây tác động xấu đến môi trường.
- Đảm bảo chất thải rắn được kiểm soát theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

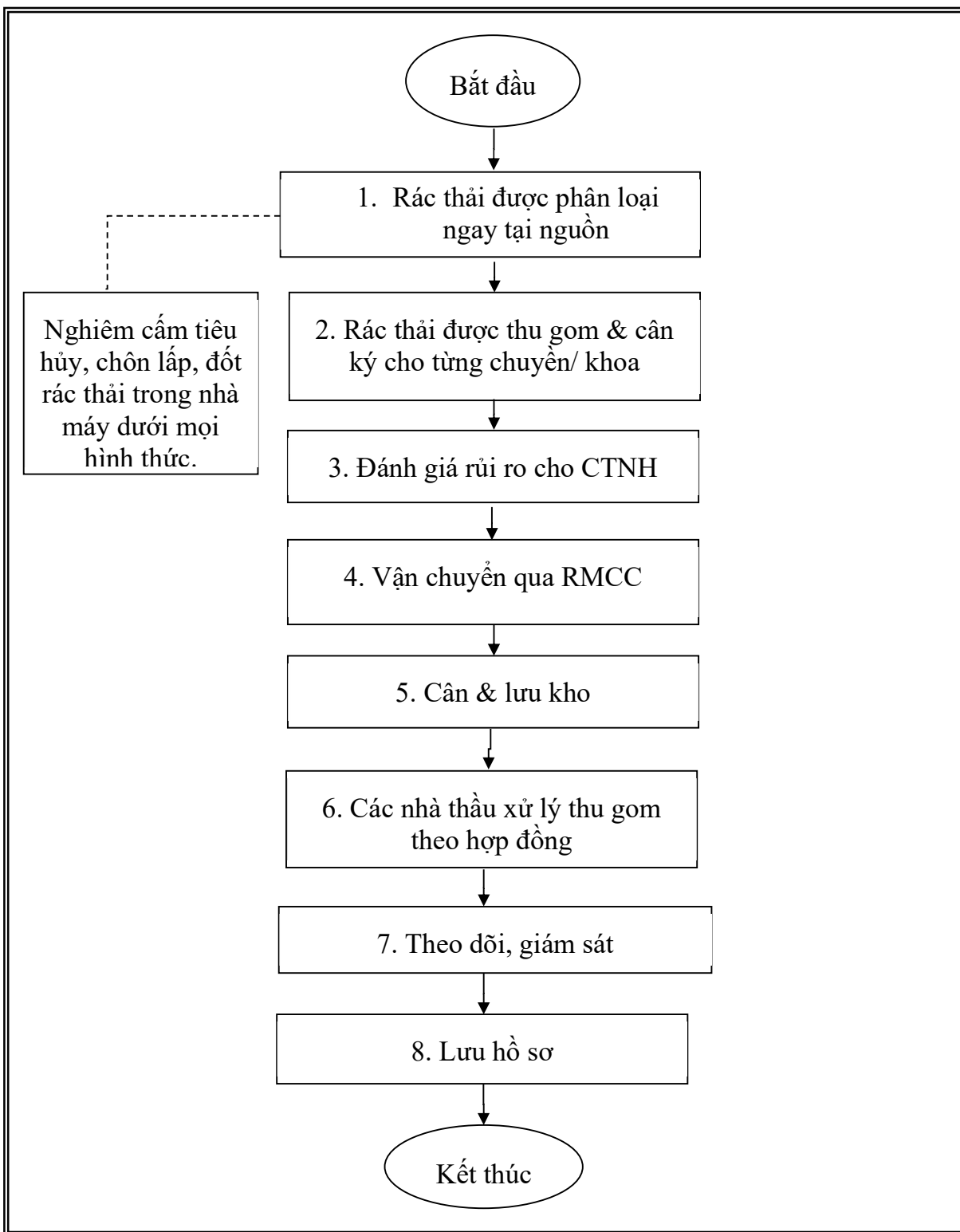
2. Phạm vi áp dụng:

Các loại tình huống khẩn cấp sau đây được đề cập trong Kế hoạch ứng phó khẩn cấp này:

- Rò rỉ, tràn đổ chất thải
- Cháy, nổ
- Chất thải quá tải

3. Thông tin Trung tâm phận định chất thải (RMCC)

- Tên hệ thống: Điểm tập kết chất thải
- Tóm tắt về hệ thống:
 - Số lượng điểm tập kết: 2 khối nhà lưu trữ chất thải rắn
 - Quy trình: Rác từ xưởng -> khu vực để rác tập trung của bộ phận -> Vận chuyển xuống điểm tập kết -> phân loại và lưu trữ -> nhà thầu vào thu gom, xử lý.
 - Lưu đồ quản lý chất thải:



Hình. 13 Lưu đồ quản lý chất thải

4. Thiết bị bảo hộ cá nhân:

Trong quá trình quản lý chất thải và các trường hợp khẩn cấp xảy ra có thể gây ra các mối nguy hại về hóa học và sinh học cho người lao động có tiếp xúc với chất thải nguy hại, văng bắn hóa chất. Do đó, việc tuân thủ các phương tiện bảo hộ lao động (PPE) là điều bắt buộc trong tình huống khẩn cấp.

STT	Loại tình huống khẩn cấp	Hành động	PPE phải mang và thiết bị hỗ trợ	Địa điểm có PPE
01	Cháy nổ	Chữa cháy theo phương án diễn tập PCCC	Phương tiện chữa cháy chuyên dụng	Trung tâm phân định chất thải (RMCC)
02	Chất thải quá tải	Liên hệ nhà thầu thu gom và nơi để tạm thời	Xe lồng dự phòng ở các xưởng	
03	Sự cố tràn đổ chất thải	Tiến hành thu gom xử lý	Mắt kính, bao tay cao su, ủng, cát, giẻ lau, xẻng, dây khoanh vùng an toàn	

Bảng 10. Phương tiện bảo hộ cá nhân cho ứng phó sự cố chất thải rắn

STT	Loại hóa chất	Kỹ thuật thu gom	Lưu ý
1	Các chất là dung môi, dễ cháy	- Sơ tán công nhân khỏi khu vực nguy hiểm; - Thông gió khoanh vùng diện tích tràn - Cách ly mọi nguồn nhiệt, tia lửa. - Trang bị bảo hộ lao động đầy đủ trước khi tiến hành xử lý. - Ngăn nguồn rò rỉ nếu có thể. - Hấp thụ hóa chất tràn bằng vật liệu trơ và khô.	- Mang bảo hộ lao động - Nước rửa làm sạch khu vực tràn đổ rò rỉ đưa vào hệ thống xử lý nước thải. - Không nhập vào hệ thống cống rãnh, môi trường đất; - Phun nước để giải tán hơi hóa chất bảo vệ nhân viên trong khi xử lý rò rỉ. - Sử dụng dụng cụ và thiết bị không phát ra tia lửa khi dọn vệ sinh.

STT	Loại hóa chất	Kỹ thuật thu gom	Lưu ý
2	Các hóa chất là chất rắn	Sử dụng các dụng cụ thích hợp để thu gom và thải bỏ theo quy định	- Mang bảo hộ lao động - Nước rửa làm sạch khu vực tràn đổ rò rỉ đưa vào hệ thống xử lý nước thải.

Bảng 11. Hướng dẫn chi tiết các kỹ thuật thu gom và làm sạch khu vực bị ô nhiễm do sự cố chất thải

Một số nhiệm vụ tham gia ứng phó sự cố chất thải:

Khi xảy ra sự cố, nhân viên, người có mặt, hô to hoặc đánh kèng báo động, thông báo khẩn cấp cho biết tình hình sự cố trực tiếp chỉ huy công tác ứng phó sự cố chất thải.

- Phân công nhân viên tham gia gọi điện thoại thông báo cho đội ứng phó sự cố của Công ty nhanh chóng tham gia ứng phó sự cố và thông báo đến cơ quan chức năng nhờ hỗ trợ.

- Phân công đội ứng phó sự cố cứu tham gia trực tiếp ứng phó sự cố chất thải.

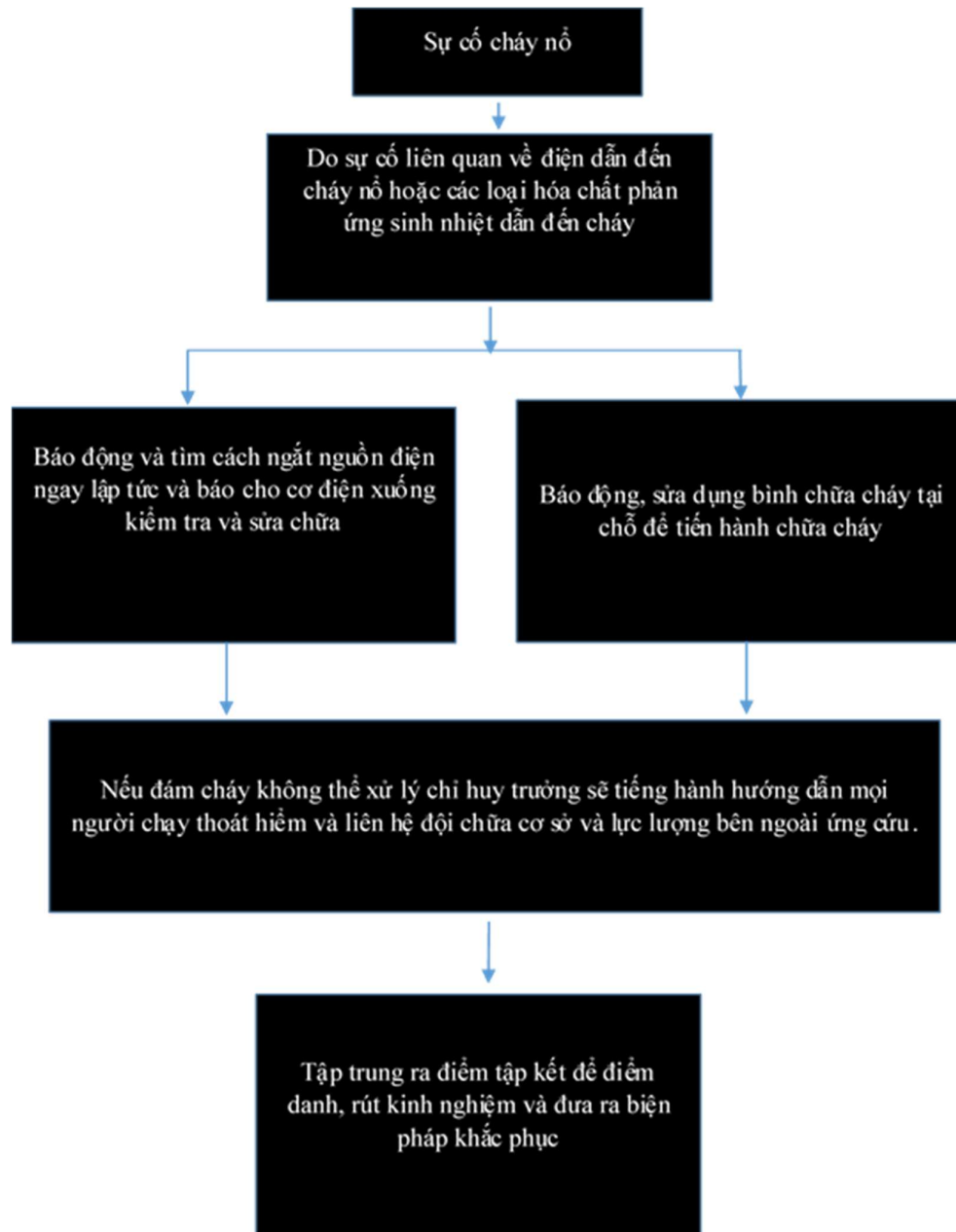
- Lãnh đạo Công ty tham gia cùng với cơ quan chức năng thống kê thiệt hại về tài sản, con người để có biện pháp hỗ trợ, đền bù, đồng thời điều tra nguyên nhân xảy ra sự cố, đề xuất hướng khắc phục sự cố.

5. Ứng phó sự cố chất thải trong các tình huống khẩn cấp:

a. Sự cố cháy nổ:

Nguyên nhân tác động: Nguồn điện trong nhà rác lâu ngày không được kiểm tra dẫn đến các mạch điện nằm ở các khu vực khuất khó để kiểm tra nên bị chập điện dẫn đến cháy. Bên cạnh đó trong quá trình phân loại và lưu trữ chất thải nhân viên nhà rác để nhầm lẫn chất thải dẫn đến các chất tương thích phản ứng sinh nhiệt dẫn đến sự cố cháy nổ.

- **Quy trình giải quyết:**



Hình. 14 Quy trình xử lý sự cố cháy nổ

+ Bước 1: Khi phát hiện đám cháy, báo động cho mọi người trong khu vực RMCC nắm thông tin và thực hiện các bước theo phương án diễn tập PCCC đã được phê duyệt.

+ Bước 2: Ngắt nguồn điện ngay lập tức tránh việc cháy lan.

+ Bước 3: Sử dụng bình chữa cháy tại chỗ để dập tắt và loại bỏ các chất phản ứng với nhau ngay lập tức để phòng ngừa đám cháy lây lan.

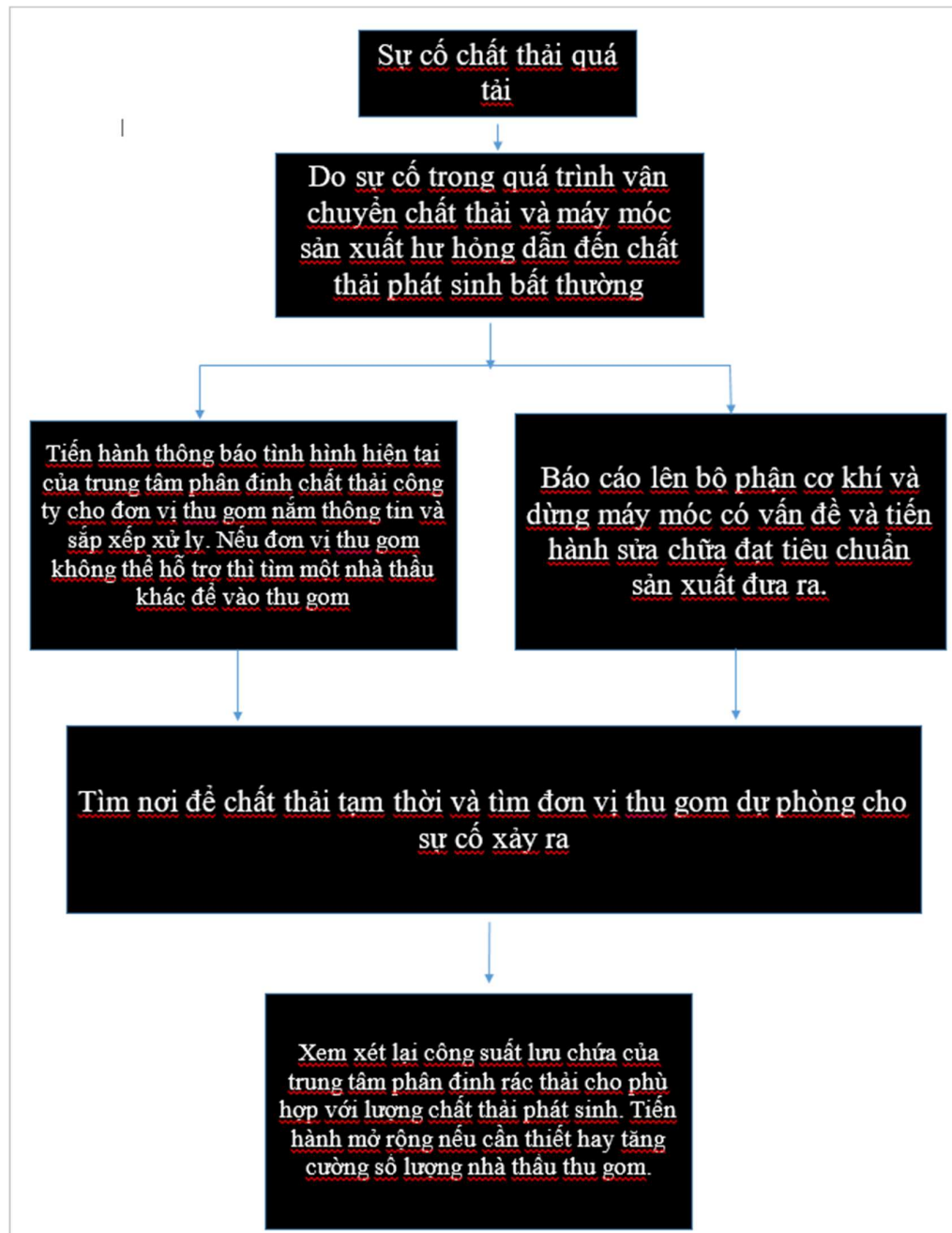
+ Bước 4: Khi đám cháy không được loại bỏ chỉ huy trưởng báo động và hướng dẫn cho mọi người chạy thoát hiểm ra khỏi khu vực cháy và tìm vị trí an toàn và tiến hành điểm danh. Chỉ huy trưởng đánh giá mức độ đám cháy liên hệ đội phòng cháy chữa cháy cơ sở và lực lượng chuyên nghiệp ứng cứu.

+ Bước 5: Đánh giá mức độ thiệt hại và đưa ra biện pháp khắc phục hậu quả và biện pháp cải thiện.

b. Sự cố chất thải bị quá tải:

Nguyên nhân, tác động: Do đơn vị thu gom gặp vấn đề nên không sắp xếp vào thu gom xử lý dẫn đến lượng chất thải phát sinh không còn nơi lưu chứa. Trong quá trình vận chuyển chất thải gặp tai nạn chất thải bị rơi vãi trên đường vận chuyển. Do máy móc sản xuất có vấn đề làm cho các chất thải phát sinh tăng bất thường.

- Quy trình giải quyết:



Hình. 15 Quy trình xử lý sự cố chất thải quá tải

+ Bước 1: Khi có nhận được thông báo từ đơn vị thu gom gặp vấn đề không thể vào công ty thu gom xử lý theo kế hoạch từ trước, nhân viên quản lý nhà rác báo cáo lên cấp trên và tìm hướng giải quyết. Trong trường hợp máy móc sản xuất hư hỏng thì quản lý chuyên thông báo có quản lý sản xuất và bộ phận cơ khí nắm thông tin.

+ Bước 2: Tìm một nơi để tạm đảm bảo trong mái che, phòng kín để hạn chế việc phân tán chất thải ra môi trường, thông báo khu vực để tạm chờ xử lý cho các bộ phận liên quan nắm thông tin. Bộ phận cơ khí tiến hành kiểm tra, sửa chữa máy móc đảm bảo sản xuất đạt so với tiêu chuẩn sản xuất.

+ Bước 3: Tìm một đơn vị thu gom khẩn cấp để giải quyết nhu cầu trước mắt trong thời gian chờ nhà thầu của công ty giải quyết vấn đề của mình.

+ Bước 4: Đánh giá lại sức chứa của trung tâm phân định chất thải để có biện pháp mở rộng hoặc nâng cấp đảm bảo không để quá tải hay không nơi lưu chứa trước khi nhà thầu thu gom. Trong trường hợp máy móc không thể cải thiện có thể suy xét loại bỏ thay thế thiết bị máy móc mới để hạn chế được chi phí sản xuất và chất thải phải xử lý đi kèm.

c. Sự cố rò rỉ, tràn đổ chất thải:

Nguyên nhân, tác động: Do trong quá trình vận chuyển chất thải đến nhà rác nhưng không được cố định chắc chắn nên bị rơi đổ chất thải ra ngoài. Trong quá trình lưu trữ, các thùng đựng bị rò rỉ hay hư hỏng dẫn đến chất thải bị tràn đổ ra ngoài.

- Quy trình giải quyết:



Hình. 16 Quy trình xử lý chất thải bị rò rỉ, tràn đổ

+ Bước 1: Khi xảy ra sự cố rò rỉ thì lập tức báo động sơ tán những người không phận sự có mặt tại hiện trường rò rỉ và các khu vực có khả năng chịu tác động kề bên. Sơ tán ngay những nguồn có thể gây nguy hiểm hoặc là tác nhân gây ra các sự cố tiếp theo (nguồn lửa, nhiệt, máy cắt hàn, cắt cầu dao điện...);

+ Bước 2: Sau khi sơ tán người và tài sản thì cô lập vùng nguy hiểm, cảnh báo cho người không phận sự không được tập trung tại khu vực sự cố;

+ Bước 3: Nhân viên phụ trách xử lý phải trang bị bảo hộ đầy đủ cho công nhân trước khi tiến hành xử lý sự cố. Huy động phương tiện, trang thiết bị ứng phó sự cố đã được trang bị vào quá trình thực hiện xử lý;

+ Bước 4: Sau khi sự cố được xử lý cần dọn dẹp hiện trường và phân loại và thu gom chất thải đúng qui định và tìm ra nguyên nhân sự cố từ đó có biện pháp khắc phục, Trường hợp sự cố vượt ngoài tầm kiểm soát thì phải báo lực lượng có chức năng hỗ trợ xử lý.

* **Lưu ý:** Phụ trách bộ phận, khu vực hoạt động liên quan phải báo động sơ tán những người không phận sự ra khỏi khu vực xảy ra sự cố, tập trung tại “**Điểm tập trung**” gần nhất và thực hiện điểm danh, rà soát số lượng người. Nếu có người bị nạn thì phải tổ chức di chuyển ngay lập tức nạn nhân ra khỏi khu vực nguy hiểm và tiến hành sơ cấp cứu trước khi chuyển cơ sở y tế. Tập hợp những người được phân công nhiệm vụ và đã được đào tạo về xử lý sự cố chất thải tại hiện trường xảy ra sự cố, nắm tình hình chung và triển khai hoạt động xử lý.

Sau khi xử lý sự cố, Công ty phải xác định nguyên nhân gây ra sự cố, thực hiện các biện pháp khắc phục đối với môi trường và sức khỏe cộng đồng.

6. Khắc phục hậu quả các sự cố về môi trường.

Phương án khắc phục hậu quả các sự cố về môi trường được lập theo quy định của Luật bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Nội dung của phương án khắc phục hậu quả các sự cố về môi trường bao gồm các vấn đề sau:

- Biện pháp ngăn chặn, hạn chế nguồn gây ô nhiễm môi trường và hạn chế sự lan rộng, ảnh hưởng đến sức khỏe và đời sống của nhân dân trong vùng.

- Khi xảy ra rò rỉ, tràn đổ chất thải trở thành nguồn gây ô nhiễm môi trường thì việc đầu tiên công ty cần phải làm là tiến hành xác định mức độ ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe con người, thực hiện các biện pháp ngăn chặn, hạn chế sự lan rộng và tác động của chất thải.

- Biện pháp khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường.

- Khi sự cố về môi trường có những ảnh hưởng xấu tới môi trường đã được xác định thì Công ty sẽ tiến hành các biện pháp khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường như thu hồi triệt để chất thải tràn đổ, làm sạch mặt bằng và môi trường

nơi tràn đổ, rò rỉ chất thải, đền bù thiệt hại cho người dân và môi trường... đồng thời thực hiện các biện pháp theo yêu cầu của cơ quan chức năng quản lý nhà nước về môi trường.

- Trong quá trình thu gom chất thải tràn đổ, rò rỉ cần lưu ý tránh để hóa chất xâm nhập vào hệ thống cống rãnh, hệ thống thoát nước mưa, phải bao đê hoặc sử dụng cát để thấm hóa chất tràn đổ, rò rỉ, sau đó thu gom vào thùng chứa chất thải nguy hại, tạm lưu trữ chờ xử lý như chất thải nguy hại khác.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương để điều tra, đánh giá mức độ ô nhiễm đối với môi trường đất, nước, không khí do sự cố gây ra và đề ra các biện pháp xử lý phục hồi môi trường.

- Tham vấn các cơ quan chức năng để lựa chọn thuê các đơn vị chuyên môn tiến hành xử lý chất thải phát sinh sau đám cháy để phục hồi môi trường trở lại trạng thái ban đầu.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng, cơ quan bảo hiểm, chính quyền địa phương đánh giá mức độ thiệt hại để tiến hành bồi thường theo quy định của Pháp luật.

5. Các biện pháp quản lý, kỹ thuật nhằm giảm thiểu khả năng xảy ra sự cố về môi trường

Nhằm giảm thiểu khả năng xảy ra sự cố, Công ty quy định một số biện pháp phòng ngừa cơ bản như sau:

- Lắp nội quy an toàn hóa chất, các biển cảnh báo tính chất nguy hiểm của từng loại hóa chất tại các khu vực lưu trữ hóa chất;

- Cung cấp đầy đủ và đảm bảo các nhân viên phải sử dụng trang bị phòng hộ lao động cần thiết khi tiếp xúc chất thải;

- Trong quá trình lưu chứa chất thải, cần kiểm tra kỹ bao bì, phuy, can chứa đựng chất thải để đảm bảo không có hiện tượng nứt vỡ thùng chứa, hư hỏng nắp, rách thùng bao bì, tránh hiện tượng rò rỉ tràn đổ. Nếu phát hiện có hiện tượng nứt vỡ, rách thùng thì phải lưu giữ ở khu vực riêng và để xử lý trước khi đưa vào sử dụng;

- Nghiêm chỉnh thực hiện các kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ để tìm ra các mối nguy tiềm ẩn; thực hiện kiểm tra định kỳ đối với các thiết bị PCCC;

- Kiểm tra, bảo trì, bảo hành các máy móc thiết bị định kỳ 03 tháng/lần;

- Kiểm tra định kỳ các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt theo qui định;

- Định kỳ cử cán bộ chuyên trách tham gia các lớp tập huấn về an toàn PCCC, kỹ thuật an toàn hóa chất và an toàn lao động khác nhằm nâng cao ý thức về an toàn lao động, tự bảo vệ cho chính mình và người khác.

- Định kỳ tổ chức diễn tập theo phương án ứng phó sự cố chất thải 2 lần/năm.

- Giám sát môi trường định kỳ để phát hiện các chỉ tiêu bị vượt đối với nước thải và khí thải trong công ty.

- Đào tạo và tái đào tạo cho các công nhân viên theo các quy định hiện hành.

- Tuân thủ các quy định, TCVN về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất độc hại; các TCVN về an toàn PCCC; các nguyên tắc lưu trữ chung hóa chất;

- Cần tuân thủ chấp hành công tác LOTO khi làm việc với điện;

- Tuân thủ qui định phân loại chất thải và lưu trữ chất thải trong công ty cũng như trong quá thu gom vận chuyển chất thải nguy hại.

- Trang bị tủ thuốc sơ cứu, khu vực rửa hóa chất trong trường hợp nhân viên bị văng, bắn hóa chất nguy hiểm.

- Ngoài ra, Công ty đã được cơ quan Cảnh sát PCCC thẩm duyệt, nghiệm thu kho tại cơ sở theo quy định; nhân viên làm việc tại cơ sở đều được huấn luyện nghiệp vụ PCCC; hệ thống bơm hút hóa chất được nối kín, không rò rỉ khi vận hành.

KẾT LUẬN

1. Đánh giá chung về Kế hoạch ứng phó các sự cố về môi trường.

Các sự cố về môi trường khi xảy ra sẽ gây ra những tác động rất lớn đối với con người, hệ sinh thái và tài sản. Chính vì vậy, việc lập biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường là hoạt động cần được chú trọng trong các quá trình quản lý của nhà máy. Việc phòng ngừa và ứng phó được thực hiện tốt sẽ góp phần đáng kể trong việc giảm thiểu tác động của chất thải, giảm được thiệt hại về sức khỏe, môi trường và kinh tế của cả cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cộng đồng xung quanh.

Kế hoạch phòng ngừa các sự cố về môi trường được thành lập trên những trang thiết bị quy định và điều kiện sẵn có. Với việc dự báo những điểm nguy, Công ty đã đề ra các phương án ứng phó hợp lý và luôn trong tư thế sẵn sàng khắc phục sự cố. Dựa vào những nguyên tắc an toàn khi có sự cố, nhân lực và trang thiết bị, Công ty tin rằng sẽ khắc phục được toàn bộ sự cố về môi trường xảy ra tránh ảnh hưởng cho người lao động và môi trường.

2. Cam kết của doanh nghiệp

Để đảm bảo công tác an toàn, phòng ngừa sự cố môi trường trong quá trình hoạt động, Công ty cam kết thực hiện một số nội dung sau:

- Thường xuyên nâng cao và phổ biến tinh thần phòng chống các sự cố về môi trường cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty, luôn đặt mục tiêu hàng đầu về an toàn trong lao động và sản xuất, để người lao động có được môi trường làm việc tốt nhất.

- Các cấp lãnh đạo sẽ thường xuyên đôn đốc giám sát các bộ phận thực hiện đúng những gì đã đề ra trong công tác phòng chống các sự cố môi trường và có hình thức xử lý những cá nhân vi phạm.

- Thường xuyên tổ chức các buổi tuyên truyền và hướng dẫn về quản lý và phân loại chất thải cho các cá nhân trực tiếp tham gia hoạt động sản xuất có liên quan đến phát sinh chất thải. Đưa các cán bộ tham gia các lớp đào tạo quản lý chất thải do các cơ quan hữu quan tổ chức huấn luyện;

- Thực hiện theo các phương án, kế hoạch được đề ra trong bản Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải do Công ty xây dựng được thẩm định và xác nhận bởi đơn vị có chức năng.

3. Kiến nghị

Các cơ quan hữu quan thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo, hướng dẫn về tác hại và lợi ích của việc phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường nhằm nâng cao ý thức cho các doanh nghiệp.

Tổ chức các buổi diễn tập ứng phó sự cố môi trường quy mô lớn để Công ty có thể tham gia học hỏi và rút kinh nghiệm.

PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty
2. Sơ đồ vị trí khu đất đặt dự án
3. Sơ đồ tập trung chất thải trong nhà máy
4. Sơ đồ thoát hiểm.
5. Quyết định thành lập đội phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 1801449166

Đăng ký lần đầu: ngày 07 tháng 03 năm 2016

Đăng ký thay đổi lần thứ: 5, ngày 04 tháng 08 năm 2022

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TKG TAEKWANG CẦN THƠ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TKG TAEKWANG CAN THO COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TKG TAEKWANG CAN THO CO., LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

KCN Hưng Phú 2B, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Điện thoại: 0908.206.062

Fax:

Email: hh.anh@t2group.co.kr

Website:

3. Vốn điều lệ 670.500.000.000 đồng

Bằng chữ: Sáu trăm bảy mươi tỷ năm trăm triệu đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	TKG TAEKWANG CO., LTD		26 (Ahn-dong), Gimhae-daero 2635beongil, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, Hàn Quốc	669.829.500.000	99,900	184611-0000533	
2	PARK JOOHWAN	Hàn Quốc	107-101 (Nineone Hannam, Hannam-dong), 91, Hannam-daero, Yongsan-gu, Seoul, Hàn Quốc	670.500.000	0,100	M67071190	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: KANG YUNSEOK

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 23/11/1972 Dân tộc: Quốc tịch: Hàn Quốc

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: M77734768

Ngày cấp: 19/09/2019 Nơi cấp: Bộ Ngoại giao

Địa chỉ thường trú: #1702, Building 102, Hyeopseong Empire Apartment, 8-1, Cheongnyong-dong, Geumjeong-gu, Busan, Hàn Quốc

Địa chỉ liên lạc: KCN Hưng Phú 2B, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam



Nguyễn Văn Phúc



**BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CHẾ XUẤT
VÀ CÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: **9888307788**

Chứng nhận lần đầu: ngày 04 tháng 03 năm 2016

Chứng nhận thay đổi lần thứ 03: ngày 02 tháng 3 năm 2022

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 9888307788 do Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ cấp lần đầu ngày 04 tháng 3 năm 2016 và chứng nhận thay đổi lần thứ 02 ngày 28 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ;

Căn cứ bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hồ sơ kèm theo do CÔNG TY TNHH TKG TAEKWANG CẦN THƠ nộp ngày 24 tháng 02 năm 2022,

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CHẾ XUẤT VÀ CÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

Chứng nhận:

Dự án đầu tư **NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIÀY THỂ THAO**; mã số dự án 9888307788, do Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ cấp lần đầu ngày 04 tháng 3 năm 2016 và cấp thay đổi lần thứ 02 ngày 28 tháng 6 năm 2019; được đăng ký điều chỉnh: Tên nhà đầu tư, người đại diện theo pháp luật và tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án.

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

1. Nhà đầu tư thứ nhất:

Tên doanh nghiệp/tổ chức: **TKG TAEKWANG CO., LTD**

Quyết định thành lập số 184611-0000533; ngày cấp: 30/12/1980; Cơ quan cấp: Văn phòng đăng ký Gimhae, Tòa án quận Changwon.

Địa chỉ trụ sở: 26 (Ahn-dong), Gimhae-daero 2635beongil, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, Hàn Quốc.



Điện thoại: +82-55-330-1472 Email: l.kim@tk.t2group.co.kr

Website: <https://tkg.taekwang.com>

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức:

- Người đại diện theo pháp luật thứ nhất:

Họ tên: PARK JOOHWAN Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc đại diện; Ngày sinh: 21/9/1983; Quốc tịch: Hàn Quốc.

Hộ chiếu số: M67071190; ngày cấp: 25/11/2019; Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Hàn Quốc.

Địa chỉ thường trú: #107-101 (Nineone Hannam, Hannam-dong), 91, Hannam-daero, Yongsan-gu, Seoul, Hàn Quốc.

Chỗ ở hiện tại: #107-101 (Nineone Hannam, Hannam-dong), 91, Hannam-daero, Yongsan-gu, Seoul, Hàn Quốc.

Điện thoại: +82-55-330-1472 Email: park.jh@tk.t2group.co.kr

- Người đại diện theo pháp luật thứ hai:

Họ tên: KIM JAEMIN Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc đại diện; Ngày sinh: 06/4/1959; Quốc tịch: Hàn Quốc.

Hộ chiếu số: M47055185; ngày cấp: 12/02/2015; Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Hàn Quốc.

Địa chỉ thường trú: #111-1602 (Centum Lotte Castle Apt., Banyeo-dong), 133, Banyeo-ro, Haeundae-gu, Busan Metropolitan City, Hàn Quốc.

Chỗ ở hiện tại: #111-1602 (Centum Lotte Castle Apt., Banyeo-dong), 133, Banyeo-ro, Haeundae-gu, Busan Metropolitan City, Hàn Quốc.

Điện thoại: +82-55-330-1472 Email: jm.kim@tk.t2group.co.kr

2. Nhà đầu tư thứ hai:

Họ tên: PARK JOOHWAN Giới tính: Nam

Ngày sinh: 21/9/1983 Quốc tịch: Hàn Quốc

Hộ chiếu số: M67071190; ngày cấp: 25/11/2019; Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Hàn Quốc.

Địa chỉ thường trú: #107-101 (Nineone Hannam, Hannam-dong), 91, Hannam-daero, Yongsan-gu, Seoul, Hàn Quốc.

Chỗ ở hiện tại: #107-101 (Nineone Hannam, Hannam-dong), 91, Hannam-daero, Yongsan-gu, Seoul, Hàn Quốc.

Điện thoại: +82-55-330-1472 Email: park.jh@tk.t2group.co.kr

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư:

CÔNG TY TNHH TKG TAEKWANG CẦN THƠ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1801449166 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 07 tháng 3 năm 2016, cấp thay đổi lần thứ 04 ngày 14 tháng 02 năm 2022; Mã số thuế: 1801449166.



Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: **NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIÀY THỂ THAO**

2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC	Mã ngành CPC
1	Sản xuất giày thể thao và các bộ phận của giày; gia công các chi tiết của giày các loại	1520	
2	Sản xuất khuôn đúc và các thành phần của khuôn để sản xuất giày thể thao	2599	
3	Lưu giữ hàng hóa.	5210	

CÔNG TY TNHH TKG TAEKWANG CẦN THƠ được áp dụng quy định doanh nghiệp chế xuất.

3. Quy mô dự án:

- Diện tích đất sử dụng: 598.713 m².
- Công suất thiết kế: Nhà máy sản xuất giày thể thao khả năng sản xuất giai đoạn hoàn thiện dự kiến đạt 30 triệu đôi giày thành phẩm/năm.
 - + Giai đoạn 1: dự kiến sản xuất 37.500.000 chi tiết IP/năm, 18.750.000 chi tiết PU/năm, 18.750.000 chi tiết Phylon/năm.
 - + Giai đoạn 2: dự kiến sản xuất 75 triệu đôi đế Outsole/năm, 30 triệu đôi mũ/năm, 30 triệu đôi giày thành phẩm/năm.
 - + Giai đoạn 3: dự kiến sản xuất 30 triệu đôi giày thành phẩm/năm.
- Quy mô công trình giai đoạn hoàn thiện như sau :
 - + Bố trí các nhà xưởng sản xuất đế giày ép Outsole, xưởng ép Phylon, xưởng PU, xưởng ép IP, dọc theo trục đường chính.
 - + Bố trí xưởng Spray, xưởng UV, dọc theo trục đường chính.
 - + Bố trí nhà xưởng chuẩn bị chế tạo, xưởng may mũ;
 - + Kho hàng: bố trí kho nguyên phụ liệu sản xuất và kho chứa hàng;
 - + Nhà giữ xe: bố trí nhà giữ xe có lồng sắt bảo vệ chạy dọc theo trục đường chính, gần cổng ra vào;
 - + Hệ thống đường giao thông:
 - o Bố trí trục đường chạy ngang, kết nối từ lối trục đường chính nội khu công nghiệp, đi vào nhà giữ xe, khu văn phòng, các xưởng khuôn, đế.
 - o Bố trí trục đường chạy dọc theo trục đường chính nội khu công nghiệp, cắt trục đường mở rộng mới đi vào các xưởng chế tạo, nhà ăn, khu giữ giày thể thao.
 - + Các công trình phụ trợ phục vụ cho dự án.



+ Hệ thống hạ tầng kỹ thuật được bố trí phù hợp với quy mô của nhà máy sản xuất.

- Công suất thiết kế khu dịch vụ, thương mại, nhà kho cho thuê sẽ trình phương án cụ thể khi đơn vị có kế hoạch đầu tư trong các giai đoạn sau.

- Quy mô công trình từng giai đoạn như sau:

(1) Quy mô công trình giai đoạn 1

+ Bố trí các nhà xưởng sản xuất gồm: xưởng ép Outsole, xưởng Phylon và xưởng IP, xưởng UV, xưởng PU và Spray dọc theo trục đường chính;

+ Kho hàng: bố trí kho nguyên phụ liệu sản xuất và kho chứa hàng;

+ Nhà giữ xe: bố trí nhà giữ xe có lồng sắt bảo vệ dọc theo trục đường chính, gần cổng ra vào;

+ Khu văn phòng: bố trí khu văn phòng nằm gần cổng ra vào, chạy dọc theo trục đường chính;

+ Các công trình phụ trợ phục vụ cho dự án.

(2) Quy mô công trình giai đoạn 2

+ Bố trí xưởng ép outsole;

+ Xưởng UV, PU và Spray, xưởng may mũ.

+ Xưởng chuẩn bị, chế tạo sản xuất giày thành phẩm

(3) Quy mô công trình giai đoạn 3 như sau:

Bố trí xưởng chuẩn bị chế tạo sản xuất giày thành phẩm.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Khu công nghiệp Hưng Phú 2B, phường Phú Thù, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

5. Diện tích mặt đất: 598.713 m².

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: **3.858.459.600.000** (Ba nghìn tám trăm năm mươi tám tỷ, bốn trăm năm mươi chín triệu, sáu trăm nghìn) đồng, tương đương **171.487.093** (Một trăm bảy mươi một triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn, không trăm chín mươi ba) đô la Mỹ, trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án là **670.500.000.000** (Sáu trăm bảy mươi tỷ, năm trăm triệu) đồng, tương đương **30.000.000** (Ba mươi triệu) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ 17,37% tổng vốn đầu tư. Giá trị, tỷ lệ và phương thức góp vốn như sau:

S T T	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiền độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			
1	TKG TAEKWANG CO., LTD	669.829.500.000	29.970.000	99,9	Tiền mặt	Theo tiến độ thực hiện dự án
2	Ông PARK JOOWAN	670.500.000	30.000	0,1	Tiền mặt	Theo tiến độ thực hiện dự án

- Vốn huy động: **3.187.959.600.000** (Ba nghìn một trăm tám mươi bảy tỷ, chín trăm năm mươi chín triệu, sáu trăm nghìn) đồng, tương đương **141.487.093** (Một trăm bốn mươi một triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn, không trăm chín mươi ba) đô la Mỹ.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư: Tiến độ thực hiện Dự án kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được dự kiến như sau:

- Tiến hành ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường; thực hiện công tác giải phóng mặt bằng.

- Thi công xây dựng công trình giai đoạn 1: năm 2016 đến năm 2019

- Thời gian bắt đầu đưa vào khai thác sản xuất giai đoạn 1: quý I năm 2017

- Thi công xây dựng công trình giai đoạn 2: năm 2019 đến năm 2022

- Thời gian bắt đầu đưa vào khai thác sản xuất giai đoạn 2: quý I năm 2020

- Thi công xây dựng công trình giai đoạn 3: năm 2022 đến năm 2025

- Thời gian bắt đầu đưa vào khai thác sản xuất giai đoạn 3: quý I năm 2023

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ như sau:

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và các văn bản hướng dẫn, điều chỉnh có liên quan.

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu: Áp dụng theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hiện hành và các văn bản hướng dẫn, điều chỉnh có liên quan.

Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư/tổ chức kinh tế thực hiện dự án

1. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư.

3. Mọi điều khoản của Điều lệ doanh nghiệp trái với nội dung của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này và pháp luật Việt Nam phải được hiệu theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và pháp luật Việt Nam.

4. Trong suốt quá trình đầu tư dự án, nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải chấp hành các quy định pháp luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành và các pháp luật khác có liên quan theo quy định hiện hành.

Điều 4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 9888307788 do Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ cấp lần đầu ngày 04 tháng 3 năm 2016 và chứng nhận thay đổi lần thứ 02 ngày 28 tháng 6 năm 2019.



Điều 5. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 04 (bốn) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản, tổ chức kinh tế thực hiện dự án được cấp 01 bản, 01 bản lưu tại Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư. *Ph*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN



Phạm Duy Tín



SƠ ĐỒ CÔNG TY TNHH TKG TẠP WANG CẦN THƠ

**CÔNG TY TNHH
TKG TAEKWANG CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-VCT/RSM

Cần Thơ, ngày.... tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v thành lập Đội ứng phó sự cố môi trường của
Công ty TNHH TKG TaeKwang Cần Thơ**

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH TKG TAEKWANG CẦN THƠ

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường

Căn cứ Thông tư 02:2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

Căn cứ Quyết định 09:2020/QĐ-TTg về Quy chế ứng phó sự cố chất thải

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về Quy chế ứng phó sự cố chất thải.

Căn cứ yêu cầu về công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường tại Công ty,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Đội ứng phó sự cố môi trường của Công ty TNHH TKG TAEKWANG Cần Thơ, gồm các Ông (Bà) có tên sau đây:

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Đội ứng phó sự cố môi trường có nhiệm vụ:

- Lập kế hoạch và tổ chức diễn tập ứng phó sự cố định kỳ theo kế hoạch hàng năm;
- Luôn luôn trong tư thế sẵn sàng ứng phó khi có tình huống xảy ra;
- Thực hiện tốt các quy định về an toàn lao động và phòng chống cháy nổ.

Điều 3. Các Tổ nghiệp vụ, các bộ phận có liên quan và các Ông (Bà) có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: RSM.



KIM LIN

DANH SÁCH ĐỘI ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
CÔNG TY TNHH TKG TAEKWANG CẦN THƠ

(Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ-VCT/RSM ngày ... tháng
năm)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
ĐỘI ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN ĐỔ CHẤT THẢI (KHU VỰC SẢN XUẤT)			
18.	Phạm Thanh Long	Chỉ huy trưởng	Phụ trách chỉ đạo chung
19.	Nguyễn Đông Dương	Phó chỉ huy trưởng	Trực tiếp chỉ huy ứng phó sự cố
20.	Bùi Huy Thông	Phó chỉ huy trưởng	Trực tiếp chỉ huy ứng phó sự cố
21.	Nguyễn Ngọc Ngân	Đội viên	Trực tiếp tham gia phụ trách kỹ thuật, ứng phó xử lý sự cố
22.	Đinh Thị Mỹ Chiêu	Đội viên	Trực tiếp tham gia phụ trách kỹ thuật, ứng phó xử lý sự cố
23.	Huỳnh Thị Thùy Trang	Đội viên	Trực tiếp tham gia phụ trách kỹ thuật, ứng phó xử lý sự cố
24.	Nguyễn Thành Tường	Đội viên	Trực tiếp tham gia phụ trách kỹ thuật, ứng phó xử lý sự cố
25.	Trương Thị Bảo Trân	Đội viên	Trực tiếp tham gia phụ trách kỹ thuật, ứng phó xử lý sự cố
26.	Nguyễn Văn Chương	Đội viên	Trực tiếp tham gia phụ trách kỹ thuật, ứng phó xử lý sự cố
27.	Mai Thị Thuý Bình	Đội viên	Trực tiếp tham gia phụ trách kỹ thuật, ứng phó xử lý sự cố

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
28.	Trần Hữu Hùng	Đội viên	Trực tiếp tham gia phụ trách kỹ thuật, ứng phó xử lý sự cố
29.	Võ Minh Quân	Đội viên	Trực tiếp tham gia phụ trách kỹ thuật, ứng phó xử lý sự cố
30.	Nguyễn Hoàng Khải	Đội viên	Trực tiếp tham gia phụ trách kỹ thuật, ứng phó xử lý sự cố
31.	Đặng Phước Toàn	Đội viên	Trực tiếp tham gia phụ trách kỹ thuật, ứng phó xử lý sự cố
32.	Hồ Nghĩa Hà	Đội viên	Trực tiếp tham gia phụ trách kỹ thuật, ứng phó xử lý sự cố
33.	Nguyễn Văn Bé Ba	Đội viên	Trực tiếp tham gia phụ trách kỹ thuật, ứng phó xử lý sự cố
34.	Nguyễn Văn Mến	Đội viên	Trực tiếp tham gia phụ trách kỹ thuật, ứng phó xử lý sự cố
ĐỘI ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHÁY NỔ VÀ SƠ TÁN			
40.	NGUYỄN ĐÔNG DƯƠNG	Đội trưởng	Chỉ huy trưởng
41.	PHAN MINH TOÀN	Phó chỉ huy	Phó chỉ huy
42.	CAO PHƯỚC YÊN	Phó chỉ huy	Phó chỉ huy
43.	LÊ CÔNG TUẤN ANH	Phó chỉ huy	Phó chỉ huy
44.	PHAN THẾ GIỚI	Đội viên	Xử lý sự cố
45.	HUỲNH VIẾT PHONG	Đội viên	Xử lý sự cố
46.	LÊ THANH QUANG	Đội viên	Xử lý sự cố
47.	TRẦN TRUNG HIẾU	Đội viên	Xử lý sự cố

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
48.	HUỖNH HOÀI HÔNG NHUNG	Đội viên	Xử lý sự cố
49.	NGUYỄN DƯƠNG THANH	Đội viên	Xử lý sự cố
50.	ĐỒNG QUỐC VINH	Đội viên	Xử lý sự cố
51.	NGUYỄN MỸ ÂU	Đội viên	Xử lý sự cố
52.	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	Đội viên	Xử lý sự cố
53.	PHAN HOÀNG TUẤN	Đội viên	Xử lý sự cố
54.	PHAN THỊ NHƯ Ý	Đội viên	Xử lý sự cố
55.	NGUYỄN THỊ MỸ TIỀN	Đội viên	Xử lý sự cố
17	NGUYỄN TRIỀU TƯ	Đội viên	Xử lý sự cố
56.	TRẦN HOÀNG TUẤN	Đội viên	Xử lý sự cố
57.	LÊ MINH LỰC	Đội viên	Xử lý sự cố
58.	ĐỖ NGỌC TRUNG	Đội viên	Xử lý sự cố
59.	LÊ THỊ KIM SON	Đội viên	Xử lý sự cố
60.	LÊ THANH PHONG	Đội viên	Xử lý sự cố
61.	TRẦN THỊ GIÁNG KIỀU	Đội viên	Xử lý sự cố
62.	PHAN THANH PHONG	Đội viên	Xử lý sự cố
63.	NGUYỄN TUẤN VINH	Đội viên	Xử lý sự cố
64.	NGUYỄN THÀNH TƯỜNG	Đội viên	Xử lý sự cố
65.	NGUYỄN THANH SANG	Đội viên	Xử lý sự cố
66.	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	Đội viên	Xử lý sự cố
67.	ĐẶNG VĂN ĐƯƠNG	Đội viên	Xử lý sự cố
68.	TẠ MINH THIỆN	Đội viên	Xử lý sự cố
69.	NGUYỄN KHÁNH LINH	Đội viên	Xử lý sự cố

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
70.	NGUYỄN THÀNH LẬP	Đội viên	Xử lý sự cố
71.	NGUYỄN VĂN DO	Đội viên	Xử lý sự cố
72.	ĐẶNG MINH THIÊN	Đội viên	Xử lý sự cố
73.	HỒ THANH LONG	Đội viên	Xử lý sự cố
74.	PHAN HUỖNH THẠCH	Đội viên	Xử lý sự cố
75.	HUỖNH THỊ VIỆT TRINH	Đội viên	Xử lý sự cố
76.	PHẠM TRƯỜNG THỌ	Đội viên	Xử lý sự cố
77.	NGUYỄN DUY TƯỜNG	Đội viên	Xử lý sự cố
ĐỘI ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN ĐỔ CHẤT THẢI (XỬ LÝ NƯỚC THẢI VÀ NHÀ RÁC)			
14.	Phạm Trường Thọ	Chỉ huy trưởng	Chỉ huy thực hiện
15.	Bùi Thạch Sốt	Phó Chỉ huy trưởng	Phụ trách xử lý sự cố
16.	Nguyễn Văn Thảo	Đội viên	Phụ trách xử lý sự cố
17.	Dương Minh Thành	Đội viên	Phụ trách xử lý sự cố
18.	Trương Quang Kiệt	Đội viên	Phụ trách xử lý sự cố
19.	Đinh Văn Sanh	Đội viên	Phụ trách xử lý sự cố
20.	Huỳnh Thanh Lâm	Đội viên	Phụ trách xử lý sự cố
21.	Phạm Hoàng Em	Đội viên	Phụ trách xử lý sự cố
22.	Trần Minh Hiếu	Đội viên	Phụ trách xử lý sự cố
23.	Trần Hữu Nghĩa	Đội viên	Phụ trách xử lý sự cố
24.	Lê Thị Yến Nhi	Đội viên	Phụ trách xử lý sự cố
25.	Trần Hữu Hùng	Đội viên	Phụ trách xử lý sự cố
26.	Võ Minh Quân	Đội viên	Phụ trách xử lý sự cố